

Đại Phương Quảng Phật

Hoa Nghiêm Kinh

Phẩm thứ mười một

Tịnh Hạnh Phẩm

Phần 47

大方廣佛華嚴經

(十一) 淨行品

Chủ giảng: Lão pháp sư Thích Tịnh Không

Địa điểm: Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội

Khởi giảng từ ngày mùng Bảy tháng Mười Một năm 2005

Chuyên ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa

Giáo duyệt: Đức Phong, Huệ Trang và Minh Tiến

Tập 1555

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, tiêu đoạn thứ ba trong đoạn lớn thứ sáu của phần Kệ tụng, xem từ bài kệ thứ hai mươi một:

(Kinh) Nhược kiến vương, đương nguyện chúng sanh, đắc vi pháp vương, hằng chuyển chánh pháp.

(經)若見於王。當願眾生。得為法王。恆轉正法。

(Kinh: Nếu trông thấy vua, nguyện cho chúng sanh, được làm pháp vương, luôn chuyển chánh pháp).

Đây là người xuất gia khát thực, trên đường gặp quốc vương, hiện thời, chúng ta gọi [quốc vương] là “người lãnh đạo đất nước”. [Chuyện này] dẫn phát đại nguyện của Bồ Tát, mong mỗi vị vua ấy có thể làm “pháp vương”. “Pháp vương” (法王) là Phật, [“làm pháp vương” là] giống như Phật, dùng chánh pháp giáo hóa chúng sanh. [Đi khát thực] ở ngoài, cũng có thể [gặp hạng người này]. Trước kia, quốc vương đi tuần; hiện thời, cơ hội [gặp gỡ] càng nhiều hơn, nhưng quý vị trông thấy xe của ông ta chạy qua, chẳng dễ gì gặp mặt ông ta được! Nhưng cũng có duyên phận đặc biệt, như trong hiện thời, do giao thông nhanh chóng và tiện lợi, thông tin phát triển, giữa mọi người với nhau giao tiếp mật thiết, giữa các quốc gia, giữa các dân tộc, cho đến giữa các tôn giáo, đều qua lại hết sức mật thiết. Trong những dịp gặp gỡ ấy, có rất nhiều trường hợp có thể thật sự gặp mặt. Giống như vậy, bất luận là người lãnh đạo quốc gia, người lãnh đạo dân tộc, người lãnh đạo tôn giáo, cho đến người lãnh đạo trong giới xí nghiệp, hoặc giới công thương, đều có thể gọi là Vương. Họ có nhiều thuộc hạ, giống như các công ty đa quốc gia trong hiện thời, công nhân viên chức đến mấy vạn người, hoặc mấy chục vạn người, [người cầm đầu những công ty ấy] xác thực là vua! Hiện thời, xã hội

động loạn, bất an. Nếu trông thấy [vua hoặc người lãnh đạo], đó là [những người] có sức ảnh hưởng lớn nhất, chúng ta có nghĩa vụ khuyến cáo họ.

Hiện thời, người trên cả cõi đời quan tâm nhất, mong muốn bức thiết là ổn định, chẳng mong động loạn. Những người lãnh đạo có thể làm được [điều ấy], nhưng trên thực tế, họ cũng hằng ngày cầu mong, dùng phương pháp gì để hóa giải xung đột. Nhất là những người lãnh đạo cao cấp, điều họ bận tâm nhất chính là nỗi oán thán của người dân. Dân chúng có niềm oán hận, có điều bất bình, đây là cội nguồn của các nổi động loạn trong xã hội. Mọi người chỉ chú ý tới chuyện giàu nghèo chênh lệch, ai có thể khiến cho giàu nghèo đều nhau? Thừa cùng chư vị, chẳng làm được! Cỗ thánh tiên vương cũng chẳng làm được, Thượng Đế cũng chẳng làm được. Quý vị thấy các tín đồ tôn giáo, tín đồ tôn giáo ngoại quốc đều là con cái của Thượng Đế, [thế mà] họ giàu nghèo vẫn chênh lệch, trí huệ cũng chẳng bình đẳng, năng lực cũng chẳng đều nhau! Vì thế, ngay cả Thượng Đế cũng chẳng làm được! Phật, Bồ Tát cũng chẳng làm được.

Làm thế nào để có thể khiến cho lòng người của đại chúng trong xã hội bình đẳng? Đối với chuyện này, xét theo năm ngàn năm lịch sử của Trung Hoa, quý vị thấy cỗ thánh tiên vương dùng phương pháp gì? Giáo dục! Giáo dục luân lý, khiến cho mọi người liễu giải mối quan hệ giữa con người với nhau, điều này rất quan trọng! Cư xử tốt đẹp trong các mối quan hệ như thế nào? Khoa mục thứ hai là đạo đức. Đạo đức là biết thân phận, biết bổn phận của chính mình. Phải thực hiện tốt đẹp chuyện thuộc về bổn phận của chính mình, phải phối hợp mật thiết với đại chúng, sáng tạo một xã hội an định, hòa bình. Điều thứ ba rất trọng yếu, [tức là] giáo dục nhân quả. Vì sao có bất bình? Mỗi người tạo cái nhân khác nhau, làm sao đạt cái quả giống nhau cho được? Nhân do ai tạo? Do chính mình tạo! Tại Trung Hoa, Nho, Thích, Đạo đều nói đến nhân quả. Quý vị hãy chú tâm quan sát, đọc tụng bộ Nhị Thập Tứ Sử, đó là một bộ hồ sơ nhân quả! Biết nhân quả, mới biết vì sao xã hội bất bình? Hiểu rõ đạo lý nhân quả, liễu giải chân tướng sự thật, tâm sẽ bình. Phú quý thì ở yên nơi phú quý, nghèo hèn an phận nghèo hèn, xã hội sẽ an định, “an” rất quan trọng! Kẻ phú quý chớ nên lấn hiếp kẻ nghèo hèn, đôi bên phải tôn trọng lẫn nhau. Kẻ nghèo hèn phải tôn trọng kẻ phú quý, kẻ phú quý cũng phải tôn trọng kẻ nghèo hèn, xã hội mới có thể hài hòa. Phải hỗ trợ, kẻ nghèo hèn giúp đỡ kẻ phú quý, kẻ phú quý cũng phải bố thí cho kẻ nghèo hèn. Như vậy thì mới có thể điều hòa.

Phải biết tu phước như thế nào, chớ nên tạo ra những nổi oan nghiệt. Vì sao xã hội hiện thời biến thành tình cảnh này? Chẳng có luân lý, đạo đức! Người sống trong thế gian này, chẳng biết mối quan hệ giữa con người với nhau. Nói cách khác, chẳng có sự tôn nghiêm làm người! Chẳng có đạo đức, chẳng biết bổn phận phải nên trọn hết của chính mình! [Cứ tưởng] chẳng có nhân quả; vì thế, oán trời, hờn người: “Vì sao kẻ khác phú quý? Vì sao ta nghèo hèn?” Oán trời, hờn người đấy! “Trời già cũng chẳng công bằng!” Vậy thì làm như thế nào? Làm cách mạng, tạo phản hòng chiếm đoạt sự phú quý của kẻ khác. Có làm được hay không? Chẳng làm được! Nếu chúng ta có thể đoạt được sự phú quý của người khác, sẽ có thể lật nhào định luật nhân quả, chẳng có nhân quả! Chúng ta học Phật

đã nhiều năm ngàn ấy, đối với những sự lý này cũng có chút phần nhận biết, trong tâm hiểu rất rõ ràng! Nhất là trong kinh giáo, đức Phật đã dạy chúng ta: “*Cầu phú quý được phú quý, cầu con cái được con cái, cầu sống lâu được sống lâu*”. “*Cầu con cái*” là cầu có con cái tốt lành. Từ An Sĩ Toàn Thư, quý vị đã đọc thấy ông Châu An Sĩ cầu con cái tốt lành bằng cách nào? “*Trong cửa nhà Phật, có cầu ắt ứng*”, há có lẽ nào chẳng cầu được?

Năm mươi năm trước, Chương Gia đại sư đã chọn cho tôi hạnh nghiệp này, hoàng pháp lợi sanh. Để chuyên môn theo đuổi hạnh nghiệp này, ắt phải từ bỏ công việc trong xã hội thì mới có thể chuyên tâm. Tôi liền thỉnh giáo đại sư: “Ngài chọn cho con hạnh nghiệp xuất gia, con sẽ đến đâu để xuất gia? Theo xuất gia với ai?” Lão nhân gia bảo tôi: “Không chỉ là chuyện này. Những chuyện lớn bé trong suốt đời này của anh, đừng nên cầu cạnh người khác. Cầu người ta, nếu họ chẳng đáp ứng, trong lòng anh sẽ khó chịu lắm!” Tôi thưa: “Đúng như thế ạ! Trong tâm con sẽ rất khó chịu, làm như thế nào đây?” [Đại sư dạy]: “Hãy cầu Phật. Chúng sanh có cảm, Phật sẽ ứng”. “Cầu” thì hoàn toàn chẳng phải là dùng cảm tình để cầu, chẳng phải vậy! Phải dùng lý trí, nghiêm túc học tập. Đây là thật sự cầu, đây là cảm ứng.

Thật sự học Phật thì thật sự học như thế nào? Thầy dạy tôi, dùng Ngũ Giới để nói; khi đó, tôi vừa mới học Phật, vẫn là kẻ tại gia trẻ tuổi, thầy bèn chỉ dạy: “*Vì như Ngũ Giới, anh có thể làm được một điều, một điều ấy chính là thật sự trì giới. Chẳng phải là thọ giới theo hình thức. Thọ giới theo hình thức thì Phật, Bồ Tát, hộ pháp, long thiên, quỷ thần chẳng thừa nhận. Anh thật sự làm được, y giáo phụng hành, các Ngài sẽ thừa nhận*”. Giới hạnh thuộc về giáo dục đạo đức. Chúng ta hiểu đạo lý này, thật sự làm, làm từng điều một. Hiện thời, tôi giới thiệu Đệ Tử Quy với các đồng học; đó là cơ sở của Nho gia, là cơ sở của đức hạnh. Đối với Cảm Ứng Thiên, Ân Quang đại sư giới thiệu bộ Vựng Biên. Trong ấy, có rất nhiều câu chuyện, có lý luận, có sự thật, tác phẩm ấy thuộc loại giáo dục nhân quả, [hay nói chính xác hơn là] giáo dục đạo đức và nhân quả, là căn cội của Đạo gia. Trong Phật môn thì là kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Nếu muốn xuất gia, đối với Sa Di Luật Nghi, hãy làm được Sa Di Luật Nghi trước đã rồi mới xuất gia. Xuất gia [thì phải] thật sự làm được bốn thứ ấy, tức Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo và Sa Di Luật Nghi. Bốn thứ ấy quý vị thầy đều làm được, tự nhiên cảm ứng hiện tiền.

“*Cảm ứng hiện tiền*” [trong trường hợp của tôi] là chúng tôi có ý nghĩ xuất gia, có ý niệm ấy, Chương Gia đại sư bảo tôi: “Thầy sẽ đến tìm anh. Thầy tìm ta thì sẽ dễ dàng, chứ ta tìm thầy chẳng dễ!” Chương Gia đại sư dạy tôi cách ấy, thật sự là “*có cầu ắt ứng*”. Tôi thi hành bảy năm, duyên chín muồi, thật sự có vị sư phụ xuất gia đến tìm tôi, biết tôi có ý tưởng xuất gia. Vì thủa đó, tôi cũng chẳng có nhà, ở Đài Loan một mình, chẳng vương mắc bất cứ điều gì! Thầy đến tìm tôi, tôi rất hoan hỷ, tôi thưa: “Con phải suy nghĩ đã!” Trong vòng hơn một tháng, thầy sai người đến tìm tôi chín lần. Tôi thấy tâm thầy rất chân thành, chẳng phải là hư ngụy, rất thích tôi xuất gia, dùng thân phận xuất gia để giúp đỡ đạo tràng ấy. Vì

thế, tôi bèn đưa ra điều kiện của tôi, thầy đồng ý, tôi cũng hoan hỷ. Thầy không đồng ý thì thôi, tôi lại chờ cơ hội khác!

Điều kiện của tôi là gì? Tôi xuất gia phải học Giáo, vì trong tự viện hiện thời chẳng học Giáo. Tôi nói: “Con muốn học Giáo. Con xuất gia chẳng mong làm kinh sám Phật sự, chẳng muốn làm pháp hội. Thừa pháp sư, đạo tràng của quý Ngài có thể chấp thuận hay không? Có thể rộng dung cho điều kiện xuất gia này của con hay chẳng?” Điều kiện thứ ba là tôi đã theo thầy Lý nhiều năm, tiếp nhận giáo huấn của thầy. Sau khi xuất gia, mỗi tháng tôi sẽ tới Đài Trung ở lại một tuần, tiếp tục theo học với thầy. Từ Đài Bắc đến Đài Trung ngồi xe lửa, tôi chẳng có món chi phí ấy, thường trụ phải mua vé xe đi về cho tôi. Những điều kiện ấy thầy đều được đáp ứng, tôi cũng rất hoan hỷ. Do vị sư phụ ấy tìm tôi chín lần, ba điều kiện do tôi đưa ra, thầy đều đồng ý; cho nên tôi vừa xuất gia, bèn đến dạy tại Phật Học Viện. Pháp sư Bạch Thánh mở Tam Tạng Phật Học Viện, tôi dùng những kinh giáo đã học được ở Đài Trung để giảng dạy trong Phật Học Viện. Có thể nói là vừa xuất gia liền bắt đầu giảng kinh, giáo học, cho đến nay đã bốn mươi tám năm. Tôi học Phật bảy năm rồi mới xuất gia, đã có thể lên đài giảng kinh.

Vì thế, thật sự phát tâm học giảng kinh, theo kinh nghiệm của tôi qua nhiều năm như thế, tôi thấy trạng huống trong Phật môn là trước hết hãy học thành tựu rồi mới xuất gia, tốt lắm! Vì sao? Chẳng có chướng ngại. Nếu quý vị xuất gia rồi mới học, sẽ có chướng ngại. Thường trụ đông đảo, nhiều người lắm ý kiến, người đồng ý với quý vị, giúp đỡ quý vị cầu học chẳng nhiều! Nhưng quý vị xuất gia, họ luôn hy vọng quý vị sẽ giúp thường trụ làm việc, làm kinh sám Phật sự, làm pháp hội. Nói chung là muốn quý vị tham gia những việc ấy. Vì chúng thường trụ trong tự, viện, am, đường hiện thời dựa vào những chuyện ấy để có thâm nhập, dùng món tiền thâm nhập ấy để duy trì thường trụ. Chẳng như xưa kia, thường trụ thuở trước (tức tự, viện, am, đường) có tài sản, có núi non, có ruộng nương để cho nông dân cấy rẽ¹. Khi nông dân thâm hoạch, sẽ nộp tô cho thường trụ. Do vậy, thường trụ giống như địa chủ, họ (nông dân) phải nộp tô cho thường trụ. Do thường trụ có món thâm nhập ấy, kinh tế và điều kiện sinh hoạt của tự viện được bảo đảm, có nguồn thâm nhập mà! Vì thế, tự, viện, am, đường xưa kia chẳng dựa dẫm tín đồ. Nói cách khác, Phật sự siêu độ cho người khác rất ít, pháp hội cũng rất ít, một năm chỉ làm vài lần, chẳng phải là hằng ngày coi đó là nghề nghiệp, chức trách. Trong tự viện toàn là giảng kinh, niệm Phật, tham Thiền, thật sự là “*hữu tu, hữu học*”.

Hiện thời, chẳng có đạo tràng ấy, làm như thế nào? Bản thân chúng ta học trước, sau khi đã học khá rồi, lại cầu Phật, Bồ Tát, cầu cảm ứng. Xuất gia như vậy, cơ sở kinh giáo của quý vị đã được thành lập vững vàng. Đạo tràng xuất gia của quý vị hoan nghênh quý vị giảng kinh thì rất tốt! Đạo tràng xuất gia chẳng hoan nghênh, cũng có thể đến giảng tại các đạo tràng khác, hoặc cũng có thể đến

¹ Cày rẽ: Thuê ruộng để cày cấy. Khi thâm hoạch, tá điền sẽ nộp một phần hoa lợi cho chủ ruộng theo sự thỏa thuận từ trước.

dạy học tại Phật Học Viện. Ngoài phương pháp ấy ra, sẽ khó lắm. Điều này cho thấy “trong cửa nhà Phật, có cầu ắt ứng”. Ta luôn cầu Phật, Bồ Tát, và thầy dạy dỗ. Xuất gia thì cầu Phật, Bồ Tát; thọ giới cũng cầu Phật, Bồ Tát. Vì thế, tôi xuất gia hai năm rồi mới thọ giới, vì sao? Trong giới đàn có người đến tìm tôi đi thọ giới. Tôi toàn là bị động, chẳng phải là chủ động. Vì khi đó, để thọ giới phải có lệ phí, món chi phí ấy tôi chẳng kiếm đâu ra được; nói theo phía người xuất gia chúng tôi, món tiền ấy khá lớn. Khi tôi xuất gia, có một vị thầy tại gia cũng là một vị Phật giáo đồ kiên thành, nghe nói bên Cơ Long mở giới đàn, liền hỏi tôi: “Thầy có đi thọ giới hay không?” Tôi nói: “Không! Tôi không ghi danh”. “Vì sao?” Tôi nói: “Không có tiền!” Thầy nghe nói vậy, bảo: “Chuyện ấy chẳng khó! Các đồng học và thầy giáo ở nơi đây rất đông, tôi liên lạc một chút, các đồng học sẽ lo giùm thầy món chi phí ấy”. Đây là nhân duyên chín muồi.

Hiện thời, chúng ta nói đến lãnh đạo, các ngành nghề trong xã hội đều có người lãnh đạo, hy vọng những người ấy đều có thể “đắc vi pháp vương” (được làm pháp vương). “Pháp vương” là như thế nào? Dùng Phật pháp giáo hóa công nhân, viên chức của quý vị. Mấy năm trước, cư sĩ Đan Tư Lý (Tan Sri)² Lý Kim Hữu ở Cát Long Ba (Kuala Lumpur) mời tôi thực hiện hai lần hoạt động với quy mô lớn, giảng hai chuyên đề, thỉnh chúng một vạn năm, sáu ngàn người. Ông ta mở khách sạn, tôi đến ở trong khách sạn của ông ta, công nhân, viên chức rất đông. Ông ta triệu tập công nhân, viên chức, các cấp quản lý lẫn công nhân, viên chức thầy đều được triệu tập, hơn một trăm người để tôi khai thị cho họ. Tôi bảo họ: “Quý vị kinh doanh sự nghiệp to tát như thế, khách sạn là đạo tràng, ông chủ là pháp vương, công nhân, viên chức là Bồ Tát. Khách ở trong khách sạn của quý vị đều là chúng sanh. Quý vị hãy khéo độ họ, giúp đỡ họ đoạn ác, tu thiện, phá mê khai ngộ”. Họ nghe nói rất hoan hỷ, chẳng cần dùng thân phận xuất gia!

[Nói theo phương diện] nhỏ thì là gia đình. Quý vị đã học Phật, bản thân quý vị có thể làm pháp vương, nêu gương tốt nhất cho người nhà quý vị. Quý vị có thể thực hiện Tịnh Nghiệp Tam Phước, thực hiện Thập Thiện Nghiệp Đạo, thực hiện Lục Độ, Tứ Nhiếp, thực hiện mười nguyện Phổ Hiền, gia đình của quý vị chính là đạo tràng, người trong một nhà của quý vị đều đắc độ. Vì thế, nhỏ là gia đình, lớn là quốc gia. Trong giáo pháp Đại Thừa, đức Phật đã nói rất nhiều, “nhân vương hộ quốc”, đó là chuyên nói với quốc vương, dùng gì để bình trị quốc gia? Dùng Thập Thiện Nghiệp Đạo. Vì thế, nhân vương (仁王) là pháp vương, trên dưới thầy đều có thể y giáo phụng hành.

Từ lời đề tựa cho kinh Vô Lượng Thọ của lão cư sĩ Mai Quang Hy, lời tựa ấy rất dài; trong đó, có một đoạn ghi chép về những năm đầu triều Thanh. Những vị đế vương thuở ấy đều là đệ tử kiên thành của đức Phật. Thuận Trị, Khang Hy,

² Đan-tư-lý (Tan Sri) là một tước hiệu vinh dự của Mã Lai để gọi những người được tặng thưởng Darjah Yang Mulia Pangkuan Negara (Đệ Nhị Đẳng Hộ Quốc Hữu Công Huân Chương) và Panglima Setia Mahkota (Hoàng Triều Tinh Trung Huân Chương). Những huân chương này do hoàng gia Mã Lai ban tặng cho những người có thành tựu đóng góp lớn lao cho sự phát triển phồn vinh của đất nước.

Ung Chánh, Càn Long là những đệ tử Phật kiên thành. Họ là đế vương, đế vương thống trị quốc gia. Quốc gia chẳng phải là [chỉ có] một tôn giáo, quốc gia khi đó có tam giáo, tức Nho, Thích, Đạo, họ đều học hết thì mới có thể lãnh đạo. Chính họ học rất dụng công; vì thế, thường lễ thỉnh những bậc cao nhân trong tam giáo Nho, Thích, Đạo vào cung đình giảng kinh, giảng Nho học, giảng Đạo học, giảng Phật học. Đến cung đình giảng kinh thật sự là những vị cao nhân, chẳng phải là hạng tầm thường. Vì sao? Đế vương rất thông hiểu, chẳng phải là kẻ tay mơ, quý vị chẳng thể nói sai được, chẳng thể lừa gạt họ được. Họ để cho những người ấy giáo hóa văn võ bá quan, quyền thuộc trong hoàng cung và thân dân. Vì lẽ đó, trong thời đại ấy, quốc vận hưng thịnh, đúng là một đại quốc và cường quốc bậc nhất trên thế giới, quốc gia hết sức giàu mạnh. Ai nấy đều thiện lương, ai nấy đều tiếp nhận giáo hóa của Nho, Thích, Đạo. Đây là thông qua thí nghiệm đã chứng thực hiệu quả của giáo học Nho, Thích, Đạo có thể hóa giải hết thảy xung đột, có thể đạt đến an định, hài hòa. Đây là đã thật sự trải qua thí nghiệm.

Mãi cho đến sau thời Càn Long, [những vị vua như] Gia Khánh và Đạo Quang còn khá, bắt quả con cháu đời sau chẳng nghiêm túc thực hiện giống như mấy đời hoàng đế trước đó! Vì thế, vận nước dần dần suy vi. Tới thời Hàm Phong, Từ Hy thái hậu xen vào chánh sự. Nói chung là những giáo huấn ấy bà ta chẳng nghe lọt tai cho lắm, cho nên đã phế trừ chế độ giảng kinh trong cung đình. Thay vào đó, Từ Hy mê tín, ưa thích câu cơ, thích làm chuyện thần thông cảm ứng, sai mất rồi! Do vậy, nhà Thanh mất nước là do tà đạo, chẳng phải là chánh pháp. Chương Gia đại sư kể với tôi những chuyện này.

Vì tôi lúc trẻ, lúc còn rất bé, mười hai, mười ba tuổi, thuở đó, tôi ở Phước Kiến, người Phước Kiến thích câu cơ. Khi bé, chúng tôi thường đến xem, tôi rất tin tưởng. Vì sao? Cơ bút do hai người nâng, hai người ấy là ai vậy? Đại khái toàn là tìm ngoài đường phố những người bán củi, gánh nước, kéo xe, họ chẳng biết chữ, là cu-li, tìm những người ấy. Mời họ rửa tay, rửa chân, rửa ráy sạch sẽ rồi đến nâng cơ bút. Chữ viết trên mâm cát rất đẹp đẽ, ngay ngắn, chẳng có chữ viết tháu, những đũa nhỏ như chúng tôi ở bên cạnh đều có thể đọc được. Đại khái là một tiếng đồng hồ có thể viết mấy chục chữ, được ghi chép lại. Tôi rất tin tưởng, tuyệt đối chẳng phải là giả vờ, vì hai người ấy đều không biết chữ, chẳng phải là kẻ thao túng bàn câu cơ.

Khi tôi hai mươi mấy tuổi, thấy họ câu cơ ở Đài Loan chẳng giống như tại Phước Kiến. Đài Loan có cơ đồng (乩童, người phò cơ) chuyên nghiệp, chẳng phải là ai cũng có thể vịn cơ bút, chẳng hề có, phải là kẻ chuyên nghiệp! Hơn nữa, khi cơ bút chuyển động, tốc độ rất nhanh, chữ viết rất xẹo xọ, cầu thả. Tôi ở bên cạnh nhìn kỹ, nhìn suốt một, hai tiếng đồng hồ, chẳng nhận biết một chữ nào. Họ mỗi niệm đều viết ra chữ, mỗi giờ viết mấy ngàn chữ. Tôi thưa trình chuyện này với Chương Gia đại sư, thỉnh giáo lão nhân gia, chuyện này rốt cuộc là thật hay giả? Chương Gia đại sư mới kê cho tôi nghe chuyện trong cung đình nhà Thanh. Ngài nói cơ bút chẳng thật, đó là linh quý giả mạo Phật, Bồ Tát, giả mạo thần tiên, cũng là vì muốn làm một chút chuyện tốt, tu một chút công đức, quá nửa cũng đều là khuyên người làm lành. Chuyện nhỏ, chuyện rất gần, họ nói rất chuẩn

xác, cho nên kẻ tin tưởng rất đông. Chuyện lớn, chuyện trong tương lai xa, họ sẽ nói nhăng nói cuội. Dầu sao sau khi họ đã nói, [có nói sai be bét], quý vị cũng đâu tìm được họ! Vì thế, thầy kể cho tôi biết những chuyện ấy, đệ tử Phật trong Phật môn chẳng cần làm những chuyện ấy, chẳng cần qua lại với quý thân! Đối với quý thân, hãy kính nhi viễn chi. Nói thật ra, chúng ta tu trì đắc lực đôi chút, quý thân sẽ tìm quý vị giúp đỡ họ. Nói cách khác, họ chẳng thể giúp chúng ta, nhưng chúng ta có thể giúp họ.

Học Phật đã nhiều năm ngàn ấy, bất luận các đồng học tại gia hay xuất gia, tôi nghĩ sẽ thường gặp chuyện sau đây, dầu chẳng phát sanh nơi bản thân ta, nhưng từ các đồng tham đạo hữu, quý vị có thể trông thấy. Đó là thật, chẳng giả. Bị quý thân dựa thân, cũng có khi là quý thân báo mộng, họ đến cầu xin quý vị, xin quý vị tụng kinh, niệm Phật hồi hướng cho họ, thật sự hữu dụng. Tin tức này do đâu mà có? Từ những người bị dựa, tức là có quý thân bám vào thân con người để yêu cầu siêu độ. Chúng ta giảng kinh mà hồi hướng, công đức cũng rất lớn. Niệm Phật, Tam Thời Hệ Niệm để làm Phật sự siêu độ. Có khi đã làm xong, họ lại dựa thân, chúng tôi hỏi họ: “Nhu thế nào? Chúng tôi tụng kinh cho quý vị, khuyên quý vị đến nghe kinh, quý vị có được lợi ích hay chẳng?” Họ cho chúng tôi biết, nói chung, họ được lợi ích một phần ba!

Được lợi ích một phần ba, đương nhiên là căn tánh của mỗi người khác nhau, quý thân cũng giống như vậy. Thật sự niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ thì có, chẳng phải là không có, [nhưng là] thiếu số! Còn đa số thì sao? Sanh thiên, thoát ly ác đạo được sanh lên trời. Chúng ta biết, họ sanh lên trời, quá nửa là trong Tứ Vương Thiên và Đạo Lợi Thiên. Có kẻ chuyển sanh vào nhân đạo, có kẻ chuyển đến súc sanh đạo. Chuyển vào súc sanh đạo nhiều lắm. Chư bị phải biết, từ địa ngục và ngã quý chuyển vào súc sanh đạo chính là siêu sanh, chiếm tuyệt đại đa số. Còn có hai phần ba vẫn chẳng đắc độ, tuyệt đối chẳng phải là một lần sẽ độ rất nhiều người, chẳng thể nào! Chúng ta hiểu đạo lý này. Vì thế, chúng ta giảng kinh không gián đoạn, niệm Phật không gián đoạn, mỗi tháng chúng ta làm Tam Thời Hệ Niệm cũng chẳng gián đoạn, hằng ngày hồi hướng cho họ, mỗi tháng hồi hướng cho họ. Lần này họ chẳng được lợi ích thì lần tới hoặc lần sau nữa, họ sẽ được lợi ích. Vì thế, đây chính là chúng ta đã giúp đỡ những chúng sanh ấy. Công phu tu hành của chính mình đắc lực, chính mình có thể đạt thành tựu, và cũng giúp đỡ rất nhiều chúng sanh.

Do đó, hồi hướng hết sức quan trọng. Quý vị thấy điều cuối cùng trong mười đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ Tát là “*phổ giai hồi hướng*”. Chúng ta phải có tâm lượng ấy, niệm nào cũng đều chẳng bỏ một chúng sanh nào! Nhất là oán thân trái chủ của chính mình, suốt một đời này, chúng ta chẳng kết oán với kẻ khác, nhưng đời trước, đời quá khứ, quý vị chẳng thể đoan quyết không kết oán với kẻ khác. Chẳng kết oán với kẻ khác, có kết oán với súc sanh hay không? Có giết hại chúng sanh hay chẳng? Có ăn thịt chúng sanh hay không? Quý vị ăn thịt chúng sanh, giết hại chúng sanh. Muỗi, kiến, ruồi nhặng, gián, quý vị có giết hại chúng nó hay chẳng? Chúng nó cũng là sanh mạng. Đừng nghĩ những động vật ấy nhỏ bé rồi mặc tình giết hại chúng nó, sai mất rồi, mỗi con vật ấy cũng là

một mạng! Hễ giết một mạng, quý vị thiếu nợ một mạng. Quý vị chiếm một chút tiện nghi của kẻ khác, cũng sẽ thiếu nợ họ. Thiếu mạng phải đền mạng, thiếu nợ phải đền tiền. Nhân quả thông ba đời, khi nhân duyên hội ngộ, quả báo vẫn phải tự chịu. Nếu hiểu đạo lý này, trong một đời này, bất luận chúng ta có thân phận là gì, xử sự, đãi người tiếp vật, chắc chắn chẳng dám hại người.

Chính mình có năng lực, có trí huệ, bèn toàn tâm toàn lực giúp đỡ chúng sanh khổ nạn, đây mới là đúng. Những ai là chúng sanh khổ nạn? Những kẻ chẳng vượt thoát luân hồi, thấy đều là chúng sanh khổ nạn. Dầu hiện thời đại phú đại quý, sau khi đã hưởng xong phú quý, đời sau còn có thể lại được hưởng phú quý hay không? Chẳng dám chắc! Trong một vạn người, sau khi chết đi, đời sau còn được hưởng phước báo nhân thiên, sợ rằng chỉ được mấy người, chênh lệch rất xa! Vì sao? Đại đa số kẻ phú quý khi hưởng phước chẳng biết tu phước, phước do họ tu chẳng phải là phước điền thật sự! Đối với chuyện này, chư vị đọc kỹ Liễu Phàm Tứ Huấn sẽ hiểu rõ. Mấy năm trước, Mã Lai đã làm hai đĩa phim dài hai tiếng đồng hồ. Đối với người thật sự tu hành, hãy coi Liễu Phàm Tứ Huấn như công khóa để làm người thì sẽ hết sức thuận tiện, vì thời gian chỉ có hai tiếng đồng hồ. Mỗi ngày dùng thời gian hai tiếng đồng hồ để xem một lần, quý vị có thể coi suốt cả năm chẳng gián đoạn. Coi đi coi lại ba trăm sáu mươi lần, căn cội giáo dục nhân quả sẽ sanh khởi trong tâm quý vị. Tôi tin là trong suốt đời này, quý vị xử sự, đãi người tiếp vật, khởi tâm động niệm, sẽ nghĩ đến nhân quả, sẽ hữu ích rất lớn cho sự tu hành của quý vị. Chớ nên sơ sót điều này!

Thuở tổ Ấn Quang tại thế, Ngài suốt đời cực lực đề xướng; đó là trí huệ chân thật, Ngài thấy rõ trạng huống xã hội trong hiện tiền. Chúng tôi suy đoán, [do Tổ thấy rõ] “dùng Nho để dạy sẽ chẳng kịp, dùng Phật để dạy cũng chẳng kịp”, dùng phương pháp gì sẽ có thể hữu hiệu? Nhân quả. Ai nấy đều biết nhân quả báo ứng, quý vị khởi tâm động niệm nhất định sẽ thâm liễm, nhất định sẽ nghĩ chẳng thể làm chuyện hại người, chẳng thể làm chuyện trái lương tâm, quý vị sẽ có tâm cảnh giác. Chẳng thể làm chuyện có lỗi với người khác, chẳng thể làm chuyện có lỗi với xã hội, có lỗi với nước nhà, thì chuyện có lỗi với thế giới sẽ càng chẳng thể làm nổi! Khởi tâm động niệm, lợi người là tự lợi thật sự. Người hiện thời khác hẳn, chẳng tin tưởng nhân quả, không biết luân lý đạo đức, khởi tâm động niệm đều là ích kỷ, khởi tâm động niệm đều là tổn người lợi mình. Cứ tưởng tổn người có thể lợi mình; trên thực tế, tổn người là hại chính mình. Do vậy, kẻ ấy suốt đời hứng chịu khổ nạn, [hứng chịu] rất nhiều nỗi vui đập, bản thân kẻ ấy cũng chẳng biết do nguyên nhân gì! Chỉ có người thông minh, trí huệ, có đại phước đức, đó là Vương! Những người ấy dễ hóa độ, quý vị vừa nói, kẻ ấy bèn hiểu rõ, sẽ hiểu rành rẽ.

Bài kệ kế tiếp có mối quan hệ liên quan với bài kệ này, những ý chúng tôi chưa nói trọn hết, đến giờ sau, chúng ta sẽ tiếp tục tìm hiểu sâu hơn.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem bài kệ tiếp theo là bài kệ thứ hai mươi hai:

(Kinh) Nhược kiến vương tử, đương nguyện chúng sanh, tùng pháp hóa sanh, nhi vi Phật tử.

(經)若見王子。當願眾生。從法化生。而為佛子。

(Kinh: Nếu thấy vương tử, nguyện cho chúng sanh, từ pháp hóa sanh để làm Phật tử).

Chúng ta đọc bài kệ này, cũng phải hiểu theo ý nghĩa mở rộng. “*Vương tử*” cũng có sức ảnh hưởng nhất định trong xã hội. Nếu họ có thể nêu gương tốt cho đại chúng trong xã hội, ảnh hưởng sẽ càng lớn. Nay chúng ta là đệ tử Phật, Phật là pháp vương, Bồ Tát là pháp vương tử. Đã học Phật thì đều là học trò đức Phật, cách xưng hô tại Ấn Độ vào thời cổ là Bồ Tát. Bồ Tát có các cấp bậc giống như học hành trong nhà trường. Bồ Tát là học trò, đã tốt nghiệp thì là Phật.

Do Bồ Tát là học trò, có lớp Một, lớp Hai, có Tiểu Học, Trung Học, Đại Học khác nhau, nhưng đều là học trò. Nói theo Phật pháp, như kinh Hoa Nghiêm đã dạy, Thập Tín chính là mười lớp đầu tiên, giống như Tiểu Học. Cấp thứ hai là Thập Trụ, tức mười lớp thuộc cấp Hai, giống như Sơ Trung. Mười lớp thuộc cấp ba là các vị Bồ Tát thuộc Thập Hạnh, giống như Cao Trung. Mười lớp thuộc cấp thứ tư, giống như Đại Học. Mười lớp thuộc cấp thứ năm, giống như Cao Học. Do đó, Phật pháp nói Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, năm mươi một địa vị, trên đó còn có Đẳng Giác, [gộp chung thành] năm mươi một tầng cấp. Nhưng thời gian tu học dài hay ngắn khác nhau, hoàn toàn cậy vào công phu của mỗi cá nhân. Có những người ngay trong một đời năm mươi một địa vị đều hoàn thành, giống như người ấy đã nắm được học vị Tiến Sĩ. Học vị cao nhất trong Phật pháp là Phật Đà, học vị thứ hai là Bồ Tát, học vị thấp nhất là A La Hán, đều là thật sự đạt được học vị. Tiểu Thừa có Tứ Quả và Tứ Hướng là tám đẳng cấp.

Nay chúng ta “*tùng pháp hóa sanh, nhi vi Phật tử*” (từ pháp hóa sanh, là Phật tử), nhất định phải nương theo giáo huấn của đức Phật để học tập. “*Từ pháp hóa sanh*”, ý nghĩa rất sâu. Thân thể của chúng ta do cha mẹ sanh ra chính là nhục thân, ân đức rất lớn! Sanh ra chúng ta, nuôi nấng, dạy dỗ chúng ta. Hiện thời, kể làm cha mẹ sanh và dưỡng thì được, còn “*giáo*” thì sơ sót. Chúng ta tiếp nhận giáo dục của đức Phật và giáo dục của bậc thánh hiền nhằm mục đích biến hóa khí chất. Đây là như cổ thánh tiên hiền đã dạy: “*Đọc sách nhằm cầu biến hóa khí chất*”. Cũng có nghĩa là “*biến ác thành thiện, biến mê thành ngộ, biến phàm thành thánh*”. [Ở đây], Biến (變) là biến hóa, đó là gì? Pháp Thân huệ mạng. Phật pháp nói chúng ta có hai cái mạng: Thân mạng từ cha mẹ mà có, huệ mạng từ thầy mà có. Phật là thầy, chư vị nhất định phải hiểu rõ điều này!

Chúng ta gọi Thích Ca Mâu Ni Phật là gì? Bôn Sư, nam-mô Bôn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. “*Nam-mô*” nghĩa là gì? Tôn kính. Chúng ta nói là “*tôn kính*”. Nếu dịch sang nghĩa tiếng Hán, sẽ là “*tôn kính vị thầy căn bản là Thích Ca Mâu Ni Phật*”. Phật là danh xưng học vị. Ngài đạt được học vị cao nhất, giống như hiện thời chúng ta nói Tiến Sĩ, đó là học vị cao nhất. Vì thế, dịch nghĩa ra, quý vị sẽ biết chẳng mê tín, Phật chẳng phải là thiên thần, Phật chẳng phải là quỷ thần,

Phật chẳng phải là thần tiên! Phật là một bậc giác ngộ, hóa mê thành ngộ, hóa phàm thành thánh. Ngài là một vị thánh nhân giác ngộ. Chúng ta tuân theo giáo huấn của Ngài, nương theo giáo huấn của Ngài để hành, để chuyển biến khí chất của chúng ta. Đây là đệ tử Phật thật sự.

Nó có tiêu chuẩn, các đồng học chúng ta cùng nhau chọn lựa Tịnh Độ Tông. Điều quan trọng nhất trong Tịnh Độ Tông là tu tâm thanh tịnh. Tâm tịnh ắt cõi Phật tịnh. [Đã là] thanh tịnh, vậy thì quý vị hãy nghĩ, tương phản của thanh tịnh là ô nhiễm. Ô nhiễm là gì vậy? Phiền não là ô nhiễm, là ô nhiễm nghiêm trọng nhất. Vì thế, đức Phật đã ban cho chúng ta một tiêu chuẩn, [chính là] Thập Thiện Nghiệp Đạo! Kẻ mới học Phật phải đổ công dốc sức từ chỗ này. Điều đầu tiên trong Tịnh Nghiệp Tam Phước là “*hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm chẳng giết, tu Thập Thiện Nghiệp*”, chúng ta vun quén căn cội từ chỗ này, nhập môn từ chỗ này! Nói thật thà, người hiện thời chẳng tiếp nhận giáo huấn của thánh hiền, kể cả Phật pháp. Phật pháp là giáo huấn của thánh hiền, chẳng biết hiếu thuận, hiếu thuận là gì chẳng hiểu! Nhưng kẻ làm cha mẹ trong hiện tại, vì bản thân họ cũng chẳng tiếp nhận giáo dục của thánh hiền, họ cũng chẳng hiểu hiếu thuận là gì! Do vậy, họ sanh con đẻ cái, dạy dỗ con cái, bản thân họ cũng chẳng biết hiếu thuận là gì, làm sao con cái biết [hiếu thuận với cha mẹ] cho được?

Tôi nghe báo cáo của trung tâm văn hóa Lư Giang: Gần đây, có một đứa nhỏ, rất ương ngạnh mà cũng rất thông minh, rất khó dạy. Sau khi cả nhà nó học Đệ Tử Quy, cha mẹ nó biết hiếu thuận với cha mẹ của chính mình như thế nào? Sáng thăm, tối viếng, trước kia chẳng có, hiện thời đã biết. Sáng sớm và buổi tối đều phải hỏi han cha mẹ, áo mặc có đủ ấm hay không? Thường xuyên quan tâm, thức ăn có hợp khẩu vị hay chẳng? Chăm sóc rất chu đáo, đứa nhỏ trông thấy, tự động học theo. Học gì vậy? Chăm sóc cha mẹ của chính nó, đó là đúng. Trông thấy cha mẹ hiếu thuận với ông bà, nó ở bên cạnh bèn học theo. Do đó, giáo dục là phải lấy thân làm gương. Bản thân quý vị chẳng hiếu thuận đối với cha mẹ của chính mình, con cháu nhìn vào, quý vị làm con chẳng hiếu thuận, đòi hỏi chúng nó hiếu thuận quý vị, có hợp lý hay chẳng? Từ bé, hằng ngày chúng nó đã thấy, cha mẹ là một tấm gương, là gương mẫu tốt đẹp cho chúng nó. Vì lẽ này, cha mẹ nếu mong con cái hiếu thuận với chính mình, phương pháp tốt nhất là quý vị phải hiếu thuận với cha mẹ của chính mình cho chúng nó trông thấy, tự nhiên chúng nó sẽ học theo. Quý vị phải tôn trọng thầy của chính mình, khiến cho con cái trông thấy, chúng nó sẽ học tôn sư trọng đạo. Phải nên như vậy, chúng tôi đã nhắc đến đạo lý này quá nhiều.

Tôn sư là tôn trọng “*đạo*”, thầy đại diện cho đạo thống, truyền thống. Do vậy, có thể biết, thầy làm khuôn phép, nêu gương cho đại chúng trong xã hội. Thầy sống cuộc đời kham khổ nhất, thời cổ thường nói là “*cùng tú tài*” (窮秀才, chàng tú tài nghèo kiệt xác), vì thầy chẳng theo đuổi sự nghiệp sản xuất, chỉ dạy học. Dạy học thì trường bồi của học trò biểu xén thầy đôi chút. Gia đình học trò giàu có sẽ biếu nhiều hơn, gặp dịp lễ Tết, sẽ tặng quà nhiều hơn để giúp đỡ thầy. [Nếu học trò] gia cảnh thanh bần [thì tặng thầy] rất ít. Thậm chí còn có gia đình

hết sức nghèo khổ, ba bữa cơm còn chưa thể no đủ; khi ấy, thầy còn phải chăm sóc trò, còn phải giúp đỡ gia đình học trò. Do vậy, người làm thầy rất vất vả, nhưng khởi tâm động niệm, lời lẽ, cử chỉ đều nêu gương tốt cho xã hội. Luân lý, đạo đức và nhân quả đều là tấm gương tốt đẹp, thầy phải làm được.

Chúng ta hết sức hiểu rõ sự vất vả của thầy, thầy có quả báo tốt đẹp. Thường là quả báo chẳng thuộc trong một đời này, quả báo thuộc về đời sau, hoặc đời sau nữa. Do suốt đời tâm hạnh đoan chánh, niệm nào cũng đều vì thế hệ kế tiếp, nêu gương tốt nhất cho đại chúng trong xã hội và người đời sau, phước báo của thầy thuộc về đời sau. Tuy chính mình kham khổ, vẫn có thể giúp đỡ người khác, đây chính là bố thí. Vì thế, thầy có Tài Bố Thí, có Pháp Bố Thí, có Vô Úy Bố Thí. Nói cách khác, đời sau sẽ được đại phú quý. Chúng ta biết những người đại phú quý trong thế gian hiện thời, trong đời trước hoặc đời quá khứ quá nửa là gì? Quá nửa là những người thuộc loại tú tài nghèo kiết xác, họ tu tập, tích lũy đức hạnh, tu ba loại bố thí, cho nên trong đời này được đại phú quý.

Chúng ta thấy rất rõ ràng, rất minh bạch, cho nên đối với người phú quý, có hâm mộ hay không? Chẳng hâm mộ! Đối với những vị thầy dạy học kham khổ ấy, có tôn kính hay chẳng? Hết sức tôn kính, tôn kính tự đáy lòng, họ là cội nguồn của sự an định trong xã hội. Do vậy, thời cổ, đế vương, đại thần, trưởng giả, chẳng có ai không tôn kính người đọc sách. Tuy họ rất thanh bần, nhưng hết sức thanh cao, thật sự làm được “*u nhân vô tranh, u thế vô cầu*” (chẳng tranh với người khác, chẳng cầu nơi đời), cam tâm tình nguyện sống cuộc đời kham khổ. Họ đọc sách, dạy học đều vui sướng, vui thích ươm bồi anh tài cho thiên hạ. Đây là chuyện vui sướng lớn nhất trong đời người, họ có niềm vui riêng của họ. “*Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ?*” (Học rồi thường xuyên tập luyện, cũng chẳng vui ư?), đó là niềm vui của thánh hiền. Quan niệm về giá trị trong xã hội hiện thời đã chuyển biến! Trước kia, người đọc sách có địa vị cao nhất trong xã hội, được người khác tôn kính nhất. Cách xếp hạng trong xã hội là sĩ, nông, công, thương, “*sĩ*” (士) là người đọc sách, người đọc sách được xếp hàng đầu. Hiện thời, quan niệm về giá trị thay đổi, xã hội hiện tiền coi kẻ giàu có đứng đầu, [cho nên] công và thương xếp hàng đầu, người đọc sách nghèo túng, xếp hạng bét trong hiện thời. Đây là lý do vì sao xã hội động loạn, quý vị có tham cứu thấu triệt đạo lý này hay không? Hễ xã hội coi trọng luân lý và đạo đức, chắc chắn là cõi đời thái bình thịnh trị. Hễ xã hội phớt bỏ, chẳng cần đến, sơ sót luân lý và đạo đức, chẳng cần nữa, chắc chắn sẽ là đời loạn.

Nay chúng ta sống nhằm thời đại có quan niệm về giá trị điên đảo, có còn muốn đọc sách thánh hiền hay chẳng? Hiện thời, có khá nhiều người chủ gia đình nói đọc những sách ấy vô ích! Đọc những sách ấy, trong tương lai sẽ chẳng tìm được việc làm trong xã hội. Hiện thời, học những gì? Học công thương, học khoa học kỹ thuật. Đại khái, những môn học được học trò ưa thích nồng nhiệt nhất chính là computer, điện tử và cơ giới, đó là những môn “nóng” nhất. Vì sao? Kiếm việc rất thuận tiện, các công ty lớn đều cần những nhân tài ấy. Nhân tài về luân lý đạo đức vô dụng, những thứ ấy chẳng thể kiếm tiền. Đúng thế! Chẳng thể kiếm tiền, nhưng an định xã hội! Xã hội hiện nay động loạn, xung đột nhiều ngàn

ấy, phải dựa vào đâu? Phải dựa vào những thứ này để hóa giải, phải dựa vào những thứ này để an định. Vì vậy, chỉ có thiểu số thật sự giác ngộ, xả thân vì người khác. Hiện nay, làm chuyện này rất vất vả, chẳng dễ dàng. Do đó, có những đồng học bảo tôi: “Chuyện tốt khó làm, người tốt khó làm”. Kẻ khác hiểu lầm quý vị, mọi người thấy quý vị đáng ghét! Quý vị làm người tốt, họ sẽ chẳng nói quý vị là người tốt, mà chê quý vị là đứa ngốc, ngu si, khờ khạo, chẳng biết kiếm tiền, “sao người chẳng biết hưởng thụ?” Quý vị thật sự muốn làm một chuyện tốt, chướng ngại quá nhiều, chẳng để cho quý vị làm. Quý vị làm chuyện xấu, người giúp đỡ quý vị khá nhiều! Quý vị chẳng tin ư? Tôi mở sòng bạc, sẽ có rất nhiều người đầu tư. Vì sao? Kiếm tiền được! Đó là hại người, khiến cho người ta tan nhà nát cửa, tiêu sạch tài sản. Vì thế, xã hội hiện thời là một xã hội điên đảo.

Chúng ta thật sự phát tâm làm, phải hiểu rõ quả báo trong tương lai chẳng thể nghĩ bàn. Hiện thời, có thể là quý vị phải trả giá bằng bao nhiêu sự hy sinh, phải trả giá biết là bao nhiêu, trong đời kế, hoặc đời sau nữa, sẽ được đền bù gấp trăm lần, đền bù gấp ngàn lần, phước đức chẳng thể nghĩ bàn. Vì thế, nay chúng ta chẳng được hưởng thụ chi hết, nay chúng ta làm gì vậy? Tài Bó Thí, Pháp Bó Thí, Vô Úy Bó Thí. Chỉ nguyện bố thí, chẳng mong được báo đền, chẳng có ý niệm “sẽ được báo đền”. Nhưng đối với chính mình, tuy rất kham khổ, hễ còn có thể sống được thì tốt lắm, đã đủ rồi! Ba bữa cơm có thể ăn no, quần áo có thể mặc ấm, có một căn nhà nhỏ để tránh gió, đụt mưa, đủ rồi! Nhu cầu sống của chúng ta trong thế gian đã được thỏa mãn, chẳng cần cầu chi nữa. Nay quý vị cho tôi một căn nhà to, tôi không cần. Vì sao? Mỗi ngày dọn dẹp rất vất vả, một người thì ở căn nhà to như vậy để làm chi? Một gian nhà là đủ rồi, dọn dẹp rất dễ dàng, sạch sẽ, ngăn nắp. Quý vị nói xem, quý vị vui sướng dường ấy, chẳng có phiền não, chẳng phải lo âu, chẳng có vướng mắc, chẳng hề sợ hãi!

Do vậy, tâm phải tịnh, phải buông xuống ô nhiễm; hiện thời, ô nhiễm nghiêm trọng, ai nấy đều biết. Đầu tiên là ở nơi đâu? Buông xuống ô nhiễm trong cuộc sống. Mặc quần áo thì vẫn là mặc vải bông giữ ấm là được rồi! Quý vị mặc những thứ vải nylon, the lượt, những thứ sợi tổng hợp, chẳng tốt cho thân thể, tổn hại sức khỏe. Đối với ăn uống thì hiện thời ăn thịt chắc chắn không tốt cho sức khỏe. Trừ phi quý vị sống tại nông thôn, chứ mua thịt tại siêu thị để ăn cũng không tốt cho sức khỏe. Trong đó, có rất nhiều vi sinh tố hóa học. Thậm chí ăn chay, rau dưa có thuốc trừ sâu, chứa thuốc trừ sâu rất nghiêm trọng. Cho đến trà, tôi đã đến thăm nông trường, đến thăm vườn trà, nhà sản xuất trồng trà cũng dùng thuốc trừ sâu, dùng phân hóa học. Vì thế, lá trà trông rất đẹp, rất dễ ưa, nhưng không bình thường!

Vì lẽ ấy, ba mươi năm trước, tiến sĩ Thang Ân Tỹ (Arnold Toynbee) đã nói: “*Nếu nhân loại thật sự biết giữ sức khỏe, biết phép vệ sinh, vẫn phải khôi phục phương pháp gieo trồng, làm ruộng trong quá khứ*”. Nó tự nhiên, khỏe mạnh. Súc vật nuôi trong nhà, nhất định phải thả ra ngoài, chớ nên nhốt chặt trong lồng. [Con vật] bị nhốt cứng ngắc trong lồng, chắc chắn chẳng khỏe mạnh. Lời ấy rất có lý. Người ngoại quốc thích ăn thịt bò, thịt dê. Dê và bò được nuôi tại mục trường. Quy mô của mục trường hết sức to lớn. [Làm như thế là] chánh xác,

chúng chẳng bị nhốt chết cứng trong lồng. Chẳng phải do chính mình dùng phân hóa học cho chúng ăn, chúng nó tự kiếm mồi. Điều này cho thấy xác thực là có những người ngoại quốc ăn uống lành mạnh hơn chúng ta. Hiện thời, những thứ từ biển cũng chẳng thể ăn. Vì sao? Nước biển bị ô nhiễm nghiêm trọng. Trước kia, thường nghĩ như thế nào? Hải sản, cá trong sông nói chung là đỡ hơn một chút. Hiện thời, chúng ta biết sông ngòi, biển cả bị ô nhiễm nghiêm trọng đều do con người gây ra, đều là tự mình hại mình! Từ những chỗ này, quý vị mới biết điều chỉnh cơm áo, vệ sinh của chính mình như thế nào để bảo vệ tình trạng sinh lý của chính mình.

Lại nói đến sự ô nhiễm nơi tinh thần thì càng nghiêm trọng hơn. Hằng ngày chúng ta tiếp xúc, đại khái, hiện thời tiếp xúc nhiều nhất là nhật báo, tạp chí, và TV, còn có computer, đó là những thứ tiếp xúc nhiều nhất. Những thứ này gây hại rất lớn cho sức khỏe của con người. Nội dung trong ấy toàn là ô nhiễm tinh thần nghiêm trọng, hằng ngày quý vị tiếp xúc chúng, chẳng có lợi ích chi hết. Vì thế, sau khi tôi học Phật, hiểu những đạo lý này, tối thiểu là tôi đã bốn mươi năm đoạn tuyệt quan hệ với những thứ ấy, không xem TV, không nghe radio, không xem nhật báo, không đọc tạp chí, đoạn tuyệt bốn mươi năm! Ngay cả điện thoại cũng rất ít. Đã thế, trong hiện thời, cell phone có hại rất lớn cho con người. Tôi đã thấy những quảng cáo có đưa ra một số cảnh cáo, rất có ý nghĩa. Chúng nói đến người sử dụng cell phone, hy vọng số lần sử dụng càng ít càng tốt. Thời gian [sử dụng] tốt nhất là đừng hơn một phút. Nói cách khác, hơn một phút, sẽ gây hại, tổn thương cho thân thể quý vị. Vì thế, phương tiện nhằm tạo thuận tiện cho quý vị, nhưng quý vị phải trả giá. Cái giá mà quý vị phải trả chẳng tỷ lệ thuận với sự thuận tiện do chúng đem đến. Nói cách khác, vì đòi chút thuận tiện, phải trả giá thâm, đau khổ, chẳng đáng!

Do vậy, đối với những chỗ này, đệ tử Phật hãy nên hằng ngày tiếp nhận giáo huấn của Phật, Bồ Tát. Giáo huấn của Phật, Bồ Tát ở trong kinh điển, chúng ta nhất định phải dành thời gian để đọc kinh sách cho nhiều, niệm Phật cho nhiều. Con đường chúng ta phải đi trong suốt một đời này là phải chuyển mê thành ngộ, chuyển phàm thành thánh, đó là chánh xác. Phải nâng cao trí huệ, nâng cao đạo đức, nâng cao linh tánh của chính mình trên một mức độ lớn, sẽ chẳng uổng công sống đời này trên thế gian này, phương hướng và mục tiêu chánh xác. Phải biết sống cuộc đời bình đạm, bình đạm là khỏe khoắn nhất, là hạnh phúc nhất, là mỹ mãn nhất. Các đồng học và bạn bè chí đồng đạo hợp vẫn là rất nhiều. Thật sự có thể thấy thấu suốt, có thể buông xuống, chúng ta có năm, sáu người, hoặc ba, bốn người, đều chẳng coi là ít, cùng nhau cộng tu, mọi người nương cậy đại chúng, khích lệ lẫn nhau. Không chỉ là mỗi cá nhân chúng ta thật sự nêu gương tốt cho đại chúng trong xã hội, mà đoàn thể nhỏ của chúng ta cũng là gương tốt cho tất cả các đoàn thể. Vì sao? Đoàn thể này tu Lục Hòa Kính.

Ấn Quang đại sư dạy chúng ta, trong trạng huống xã hội hiện tiền, đạo tràng phải nhỏ. Ngài nói các đồng học cộng tu chẳng vượt quá hai mươi người. Quý vị hãy suy ngẫm, vì sao tổ sư phải nói lời ấy? Vì sao phải dạy chúng ta như vậy? Quý vị có hiểu rõ hay chẳng? Có hiểu thấu hay không? Do quan niệm về giá

trị trong xã hội hiện thời biến đổi, phương thức sống thay đổi, chế độ thay đổi. Nếu đạo tràng quá đông người, sẽ chẳng thể tu hành! Số người quá đông, chi phí quá lớn, ai có thể cung ứng cho quý vị? Cung ứng không nổi thì quý vị làm sao? Vậy thì chỉ có chính mình nghĩ ra phương pháp, quý vị nhất định sẽ nghĩ dùng cách nào? Theo phương thức xí nghiệp! Như vậy thì chẳng phải là lập đạo tràng, mà đáng gọi là “mở tiệm Phật”! Pháp hội, kinh sám Phật sự, làm đủ mọi hoạt động để chèo kéo tín chúng, quý vị còn có thời gian nào để tu hành nữa chứ? Tâm của quý vị loạn động, ô nhiễm, chẳng thanh tịnh.

Nếu đạo tràng của quý vị thật sự không vượt quá hai mươi người, trong xã hội hiện tiền, hãy còn có những vị nhân sĩ thiện tâm, họ vui lòng giúp đỡ quý vị. Quý vị có thể sống cuộc đời rất bình đạm, hai mươi người rất dễ duy trì. Có thể làm được điều gì? Làm đúng như pháp, tu hành như lý, như pháp. Chẳng hướng ra ngoài phan duyên, chẳng có kinh sám Phật sự, cũng chẳng có bất cứ pháp hội nào! Hai mươi người hằng ngày cùng nhau đọc sách, giảng học. Một người giảng, mười chín người nghe. Mỗi ngày mọi người thay phiên nhau giảng, thay phiên nhau giảng sẽ ép quý vị phải đọc sách. Một người học một bộ kinh, hoặc hai người học một bộ kinh. Hai mươi người, [giả sử là] hai người cùng học một bộ kinh, sẽ là mười bộ kinh. Mỗi người học có sự chuyên công riêng, tốt lắm! Hai mươi người ở cùng một chỗ, mỗi ngày các đồng học giảng cho nhau nghe, cùng nhau học tập. Tuy kinh tôi học chẳng giống như kinh của quý vị học, tôi giảng cho quý vị nghe, quý vị giảng cho tôi nghe, chúng ta đều có sự chuyên công, nhưng đối với những kinh luận khác cũng đều có kiến thức. Vì sao? Đã đều nghe rồi! Như thế thì mười năm, hai mươi năm chúng ta không ra khỏi cửa, sẽ biến thành chuyên gia, học giả, tự nhiên là toàn thể thế giới sẽ ưa thích, người muốn nghe kinh ấy, sẽ đều mời quý vị. Vì sao? Quý vị là chuyên gia!

Ví như tôi học kinh Di Đà, mười năm, hai mươi năm, tôi chuyên học bộ kinh A Di Đà, khẳng định trong tương lai, tôi sẽ biến thành A Di Đà Phật. Quý vị học kinh Vô Lượng Thọ, quý vị là Vô Lượng Thọ Phật. Quý vị học kinh Kim Cang, sẽ là Kim Cang Bồ Tát. Quý vị học kinh Địa Tạng, sẽ là Địa Tạng Bồ Tát. Quý vị học phẩm Phổ Môn, quý vị sẽ là Quán Âm Bồ Tát, chuyên gia mà! Người nào đối với bộ kinh luận ấy đã dùng thời gian dài như thế, công phu to như thế? Trên thế giới này, hiện thời giao thông thuận tiện, người muốn nghe kinh này ở mỗi địa phương nhất định sẽ mời quý vị. Tâm nhất định phải định, nhất định là thứ gì cũng đều buông xuống, y giáo tu hành, đây mới là Phật tử thật sự. “*Thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”, chẳng thể học nhiều, cũng chớ nên học tập. Đồng học cùng nhau học tập, ví như tôi chuyên dụng công nơi kinh Di Đà, tôi cũng nghe quý vị giảng kinh, nghe những thứ ấy có thể giúp ích cho tôi, có thể là trong khi tôi học tập, hoặc trong khi tôi giảng giải sẽ trích dẫn. Mỗi cá nhân đều có sự tu tập chủ yếu, có thể cùng nhau học tập, nghiên cứu, thảo luận, ai nấy đều tăng tấn.

Mỗi ngày niệm Phật, nếu chú trọng nghiên cứu giáo lý, chẳng thể niệm Phật ít hơn bốn tiếng đồng hồ. Hằng ngày lay Phật, chẳng thể ít hơn một tiếng đồng hồ, lẽ nào chẳng vui sướng, lẽ nào chẳng thành tựu? Chẳng cần thiết treo

chiêu bài Phật Học Viện chi đó, chẳng cần thiết! Một tinh xá nho nhỏ, một Niệm Phật Đường be bé, đồng học chẳng phân biệt tại gia hay xuất gia, đều được, hai mươi người. Xuất gia có thể ở trong đạo tràng, tại gia thì hy vọng họ đến dự lớp. Khi có lớp thì có thể đến, khi tan học có thể về nhà! Chuyên môn dụng công! Đây là Phật tử thật sự. Chúng ta thấy thuở Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế, từ kinh điển chúng ta thường thấy, một ngàn hai trăm năm mươi lăm người, những vị đồng học ấy đã theo sát Thích Ca Mâu Ni Phật mấy chục năm chẳng rời. Họ thật sự học đến nơi đến chốn, học giống như Thích Ca Mâu Ni Phật, ba y một bát, ăn một bữa giữa trưa, nghỉ dưới cội cây, chẳng cần người khác chăm sóc. Đó là Tăng đoàn thuở ban đầu.

Vào đầu thời Dân Quốc, lão cư sĩ Giang Vị Nông, vị này là một vị đại đức tại gia rất có thành tựu, suốt đời chuyên đồ công đốc sức nơi kinh Kim Cang. Đối với bộ kinh ấy, cụ đã bỏ ra thời gian hơn hai mươi năm, viết ra bộ Kim Cang Kinh Giảng Nghĩa, hiện thời là tác phẩm chú giải kinh Kim Cang có uy tín nhất. Còn có một vị là cư sĩ Châu Chỉ Am cũng giống như thế, trong một đời, cụ dùng thời gian hơn hai mươi năm chuyên đốc sức nơi Tâm Kinh. Bát Nhã Tâm Kinh hai trăm sáu mươi chữ. Những chú giải Tâm Kinh của các bậc đại đức xuất gia lần tại gia từ xưa tới nay, cụ đều đọc qua, viết thành bộ Tâm Kinh Thuyên Chú, chính là bản tập hợp hoàn thiện những tác phẩm chú giải Tâm Kinh xưa nay, biến thành tác phẩm [chú giải Tâm Kinh] có thẩm quyền nhất. Đây là khuôn mẫu thành tựu do “*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”. Nếu chúng ta muốn chính mình thành tựu, quý vị hãy dùng phương pháp này. Nếu quý vị tham nhiều, tham tạp, trong tâm còn có vọng niệm, sẽ chẳng thể thành công. Người thành công chắc chắn sẽ buông xuống vạn duyên, tâm địa thanh tịnh. Thanh tịnh sẽ tương ứng, tạp loạn thì chẳng tương ứng. Vì tiếng tăm, lợi dưỡng của chính mình thì sẽ không tương ứng. Vì tiếp nối huệ mạng của Phật, vì phổ độ chúng sanh, sẽ tương ứng. Hễ tương ứng bèn được Tam Bảo gia trì.

Vì thế, “*thời*” chẳng phân biệt xưa nay, “*địa*” (nơi chốn) chẳng phân biệt trong ngoài nước; chỉ cần có tâm, chẳng có ai không thể thành tựu. Ngạn ngữ Trung Hoa có câu: “*Thiên hạ vô nan sự, chỉ phạ hữu tâm nhân*” (Trong thiên hạ chẳng có chuyện gì khó, chỉ sợ [thiếu] người có lòng). Thật sự phát tâm mong làm, từ đầu đến cuối chẳng thay đổi, chẳng có một ai không thành công. Ngay cả thành Phật làm Tổ mà còn đều thực hiện được, những chuyện khác trong thế gian chỉ là “*lông gà, vỏ tỏi*” (vụn vặt, không đáng kể), là những việc nhỏ nhặt, há có chuyện gì chẳng làm được! Chuyển phàm thành thánh, phá mê khai ngộ, đây là đại sự bậc nhất. Kinh Pháp Hoa nói, [đức Phật vì] “*một đại sự nhân duyên mà xuất hiện trong cõi đời*”, đức Thế Tôn là như thế đó. Nếu chúng ta phát tâm học đòi đức Thế Tôn thì cũng phải như vậy. Vì sao chẳng phát tâm? Vì sao không thật sự làm? Vì sao chẳng làm đệ tử Phật thật sự?

Hữu danh vô thực sẽ chẳng thể thành tựu. Tuy gieo thiện căn trong Phật môn, nhưng quý vị nhất định phải tiêu trừ nghiệp chướng của chính mình, nghiệp chướng tiêu trừ từ chỗ nào? Do nghiệp chướng, sẽ phải chịu rất nhiều khổ báo, chớ nên không biết điều này. Vì thế, quý vị học chẳng đúng lý, chẳng đúng pháp,

sẽ tạo nghiệp gì? Phá hoại hình tượng Phật pháp, khiến cho đại chúng trong xã hội nảy sinh hiểu lầm: “Học Phật là như vậy thì chẳng cần học Phật. Thứ đó là mê tín, chẳng có ích gì cho xã hội”. Tạo thành nỗi hiểu lầm ấy, do nỗi hiểu lầm ấy, sẽ là tội rất nặng, sẽ mắc quả báo. Há có thể nói “chẳng tạo nghiệp nhân, sẽ chẳng có quả báo” ư? Chẳng có lẽ ấy! Nghiệp nhân nhất định có quả báo; vì thế, chẳng thể không biết điều này.

Do đó, người xuất gia là như thế, kẻ tại gia cũng chẳng phải là ngoại lệ. Hàng tại gia phải nêu gương tốt cho xã hội. Tôi kính khuyên mọi người, chúng ta nhất định phải thực hiện Thập Thiện Nghiệp, phải thực hiện Tam Quy, Ngũ Giới, phải thực hiện Đệ Tử Quy. Vẫn phải làm từ Đệ Tử Quy, sau đấy thì Tam Quy, Ngũ Giới, Thập Thiện Nghiệp sẽ chẳng khó. Nếu chẳng làm được Đệ Tử Quy, ba thứ sau sẽ rất khó. Vì thế, chúng ta thấy các đồng học tại gia, chẳng làm được Thập Thiện Nghiệp, chẳng làm được Tam Quy, Ngũ Giới, đấy chẳng phải là đệ tử Phật thật sự. Hàng xuất gia chẳng làm được Sa Di Luật Nghi, sẽ chẳng phải là đệ tử xuất gia thật sự. Vì sao chẳng làm được? Chẳng có cơ sở Đệ Tử Quy, đấy cũng là thiếu khuyết sự huấn luyện cơ bản. Chúng ta đã hiểu rõ, hiểu rành rẽ, đó gọi là “*mắt dê mới lo sửa chuồng, vẫn chưa muộn*”, vẫn còn kịp!

Thật sự có tâm, dũng mãnh tinh tấn, thì có thể viên mãn môn học Đệ Tử Quy này trong ba tháng, có thể thực hiện được. Căn tánh chậm lụt, tập khí phiền não nặng nề, tốn thời gian một năm cũng có thể thực hiện. Đã có cơ sở này, quý vị lại nghiêm túc nỗ lực học Thập Thiện Nghiệp, hy vọng cũng có thể dùng thời gian ba tháng hoặc nửa năm để thực hiện Thập Thiện Nghiệp, quý vị là Phật tử thật sự. Sau đây, bất luận quý vị tu pháp môn nào, bất luận quý vị học bộ kinh điển nào, thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, mười năm, hai mươi năm, quý vị sẽ là đại đức, tức là bậc đại đức trong Phật môn. Bất luận tại gia hay xuất gia đều là đại đức. Tại gia thì như cụ Hạ Liên Cư, như cụ Mai Quang Hy, như cụ Giang Vị Nông, thành tựu như thế đó. Xuất gia thì sẽ là tổ sư. Thật sự tự độ, độ tha, tiếp nối huệ mạng Phật, hoằng pháp lợi sanh, là Phật tử thật sự. A! Hôm nay thời gian đã hết rồi, chúng tôi giảng tới chỗ này.

Tập 1556

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, tiểu đoạn thứ ba trong đoạn lớn thứ sáu của phần Kệ Tụng, xem từ bài kệ thứ hai mươi ba:

(Kinh) Nhược kiến trưởng giả, đương nguyện chúng sanh, thiện năng minh đoán, bất hành ác pháp.

(經)若見長者。當願眾生。善能明斷。不行惡法。

(Kinh: Nếu thấy trưởng giả, nguyện cho chúng sanh, khéo hay phán đoán, chẳng hành ác pháp).

Người được gọi là “*trưởng giả*” (長者) trong Phật môn là người có đức hạnh, có học vấn, có địa vị, có thân phận, có tài sản, được quốc vương, đại thần khen ngợi, nhân dân yêu mến, kính trọng, người như vậy được gọi là “*trưởng giả*”. Chúng ta thấy ý nghĩa được bao hàm trong danh từ này bèn liễu giải, trưởng giả chắc chắn sẽ ảnh hưởng một vùng. Ông ta là gương mẫu cho đại chúng trong xã hội. Những người này đa số có sự nghiệp thành tựu, tuổi tác đã cao, nay chúng ta nói là “*đã về hưu, dưỡng lão*”, được người khác tôn trọng. Đi khát thực, nếu trên đường gặp gỡ [bậc trưởng giả], hoặc nghe nói đến, đều có thể dẫn phát đại nguyện của Bồ Tát, “*đương nguyện chúng sanh, thiện năng minh đoán, bất hành ác pháp*” (nguyện cho chúng sanh khéo thông hiểu phán đoán, chẳng hành ác pháp), tức là nguyện cho hết thảy chúng sanh trọn khắp pháp giới, hư không giới đều học tập bậc trưởng giả. Trưởng giả là bậc “*thiện năng minh đoán, bất hành ác pháp*” (khéo thông hiểu phán đoán, chẳng hành ác pháp).

Trong câu này, chữ quan trọng nhất là “*thiện*” (善), nêu rõ trí huệ chân thật, kinh nghiệm phong phú, và sự thông hiểu nhân tình của bậc trưởng giả. Điều này rất khó, chúng ta nói là “*học vấn chân thật*”. “*Minh*” (明) là hiểu rõ, “*đoán*” (斷) là phán đoán. Do vậy, đây chẳng phải là một kẻ tầm thường. Vì trong xã hội, hoàn cảnh nhân sự hết sức phức tạp, nhất là trong thời đại hiện tại. Vào thời cổ, chúng ta phải biết, kinh này do Thích Ca Mâu Ni Phật nói từ ba ngàn năm trước, thuở ấy, dân cư trên thế giới chẳng nhiều như vậy! Một đô thị mười vạn dân cư là đại đô thị, chẳng nhiều lắm, tức là chẳng có nhiều đại đô thị như vậy! Dân cư hiện thời đông đảo, khoa học kỹ thuật phát triển, xã hội ba ngàn năm trước chẳng có [những chuyện ấy]. Hơn nữa, vào thời cổ, nhân dân trong thời đại ấy thuần phác, quen thói vâng giữ pháp tắc, từ bé họ đã học tập trong hoàn cảnh ấy, phổ biến là luôn có hiếu, đễ, trung, tín, lễ, nghĩa, liêm, si, trên cơ bản [ai nấy] đều có [những phẩm đức ấy]! Kính lão, tôn hiền; ai nấy xác thực có tâm biết hổ thẹn. Có tâm hổ thẹn, sẽ ngăn ngại “*hành ác pháp, tạo ác nạn*”. Cũng có nghĩa là vào thời cổ, quan niệm về giá trị nhân sinh chẳng giống hiện thời. Hiện thời, quan niệm về giá trị điên đảo.

Vào thời cổ, người trong thế gian được đại chúng trong xã hội tôn kính chẳng vì họ có địa vị, cũng chẳng vì của cải, thậm chí cũng chẳng vì họ tài hoa, mà là do đức hạnh. Trong quan niệm về giá trị, đức hạnh xếp hàng đầu. Vì thế, đối với sự, đối với người, họ có trí huệ, có thể biện định đúng, sai, thiện, ác, tà, chánh, lợi hại, họ có năng lực biện định ấy. Nhưng sự việc thì sống động, biến hóa muôn ngàn; cho nên sự phán đoán cũng biến hóa trong mỗi thời khác. Ví như kẻ ác, đại chúng đều ghét bỏ hắn, hắn sửa lỗi, đổi mới, quay đầu là bờ, có những người vẫn còn có thành kiến, sai mất rồi! Trưởng giả có thể dẫn đầu, tôn trọng, tán thán kẻ đó, đúng là “*lãng tử hồi đầu kim bất hoán*” (lãng tử quay đầu, vàng chẳng đổi được). Tâm trưởng giả là tâm từ bi, giúp đỡ hết thảy mọi người trong thế gian chuyển ác làm lành.

Từ xưa tới nay, có người nào chẳng làm ác? Cổ thánh tiên hiền đã từng nói:

“*Nhân phi thánh hiền, thực năng vô quá*” (Con người chẳng phải là thánh hiền, có ai không có lỗi). Khổng Tử được đời sau tôn là thánh nhân, Ngài chẳng dám xưng là “*thánh hiền*”, Ngài nói chính Ngài còn có làm lỗi. Đến khi về già, vẫn còn mong có thể sống thêm mấy năm để học tập kinh Dịch, hy vọng chính mình ít phạm lầm lỗi trong xử sự, đãi người tiếp vật. Thánh nhân đã nêu gương cho chúng ta! Nghiêu, Thuấn là thánh nhân, nhưng chính mình chẳng dám xưng là thánh nhân, luôn tôn tiền nhân là thánh nhân, tức là [luôn nhận thấy bản thân] chắc chắn có lỗi lầm. Nói theo Đại Thừa Phật giáo, người đạt đến mức chẳng có làm lỗi chỉ có một người, tức là đã thành Phật. Thành Phật mới là thật sự chẳng có làm lỗi. Nói cách khác, Bồ Tát còn có làm lỗi, Thanh Văn, Duyên Giác càng chẳng cần phải nói nữa. Lục đạo phàm phu, Kiến Tư, Trần Sa, một phẩm vô minh chẳng phá, làm sao chẳng có làm lỗi cho nổi? Làm sao chẳng có ác hạnh? Chúng ta phải biết điều này. Vì thế, cổ thánh tiên hiền khuyên lon, khích lệ chúng ta, “*quá nhi năng cải, thiện mạc đại yên*” (phạm lỗi mà có thể sửa đổi, không chi tốt lành hơn). Vì thế, đối với sự phán đoán rành rẽ, chữ Thiện rất quan trọng.

“*Thiện*” là phương tiện thiện xảo, chúng ta thường nói là “*thông quyền đạt biến*”. “*Thông*” (通) là thông đạt quyền xảo biến hóa. Đối với thiện ác, Liễu Phàm Tứ Huấn đã nói rất rõ ràng, có chân và giả. Thiện có chân và giả, ác cũng có chân và giả. Thiện có lớn nhỏ, ác cũng có lớn nhỏ. Thiện có thiên lệch và viên mãn, ác cũng có thiên lệch và viên mãn. Nếu quý vị chẳng chú tâm thấu hiểu, làm sao có thể thông đạt cho được? Nếu quý vị chẳng thông đạt, làm sao có thể phán đoán rõ ràng? Do vậy, chữ Thiện hết sức quan trọng, là chữ then chốt ở đây. Nhà Phật nói sống động, nói sinh động, chẳng hạn như nhà Phật coi trọng giới luật. Trong mỗi điều giới đều có “*khai, giá, trì, phạm*”, quý vị phải hiểu rõ. Giới luật có khi khai duyên, khai giới chẳng phải là phạm giới. Nếu quý vị chấp trước “*kẻ ấy phạm giới, kẻ ấy có tội*”, quý vị đã sai mất rồi, chỉ sợ kẻ có tội chính là quý vị! Vì sao? Quý vị chẳng hiểu khai, giá, trì, phạm, nầy sanh hiểu lầm! Do hiểu lầm, đối với tội hủy báng Tam Bảo, kết tội có nhẹ hay nặng sai khác. Nếu quý vị hiểu lầm, ảnh hưởng chẳng lớn. Vì sao? Quý vị nói người xuất gia ấy phá giới, do người thân cận [của vị xuất gia ấy] chẳng nhiều, sẽ ảnh hưởng không lớn, tội ấy bèn nhỏ. Nếu quý vị thốt ra lời ấy, gây ảnh hưởng rất lớn, thời gian gây ảnh hưởng rất lâu, tội sẽ rất nặng.

Chúng tôi nêu lên một trường hợp, những trường hợp ấy đều là sự thật. Tôi có một người bạn, cũng là đồng hương. Lúc tuổi trẻ, trong thời gian Kháng Nhật, ông ta làm thuộc hạ của Đới Lạp³. Chư vị đều biết trong thời gian Kháng Chiến, Đới Lạp chuyên trách công tác đặc vụ, hiện thời nói là “*công tác ngầm*”. Chiến

³ Đới Lạp (1897-1946), vốn tên là Đới Xuân Phong, tự Vũ Nông, bí danh là Kim Thủy, đứng đầu cục tình báo của Trung Hoa Dân Quốc. Ông là người huyện Giang Sơn, tỉnh Chiết Giang. Ông tốt nghiệp trường sư phạm số 1 của tỉnh Chiết Giang, theo học trường quân sự Hoàng Phố vào khóa thứ sáu, chuyên đặc trách công tác đặc công và gián điệp, sáng lập Quốc Dân Chánh Phủ Quân Sự Ủy Viên Điều Tra Thống Kế Cục và Trung Mỹ Đặc Chung Kỹ Thuật Hợp Tác Sở. Ông bị mất vì tai nạn phi cơ vào năm 1946.

tranh chống Nhật, quá nửa là làm công tác tình báo. Vì thế, họ đều được phái đi thâm thập tin tức tình báo trong những khu vực bị người Nhật chiếm đóng. Họ có ba người bạn, đều là đồng sự, có một ngày bị đội hiến binh Nhật Bản phát hiện, hễ bị bắt sẽ bị xử tử! Xử tử thì tuyệt đối còn chẳng để cho quý vị chết an ổn được! Họ bỏ trốn, nơi ấy là Nam Kinh, Nam Kinh bị người Nhật chiếm đóng. Họ chạy đến Vũ Hoa Đài⁴ ở ngoài cửa Trung Hoa, nơi ấy có một ngôi chùa. Đội hiến binh của Nhật đã đuổi tới, đuổi tới tận đó, họ chạy vào chùa. Trong chùa đang làm pháp hội, họ cầu cứu lão hòa thượng, nói rõ tình hình. Lão hòa thượng rất thông minh, ngay lập tức cho họ xuống tóc, cạo trọc đầu, bảo họ mặc áo hải thanh, theo các pháp sư làm pháp hội. Khi pháp hội cử hành thì cho họ đứng lẫn vào trong đó. Đội hiến binh Nhật đến đó lục soát, chẳng tìm được, đành bỏ cuộc. Ba người bạn họ đều cảm kích ơn cứu mạng của lão hòa thượng.

Sau khi Kháng Chiến thắng lợi, họ vĩnh viễn nhớ mãi chuyện này. Trở lại Nam Kinh, lão hòa thượng vẫn còn sống, họ đến gặp lão hòa thượng, cảm tạ ơn cứu mạng lần đó. Do vậy, bày một bàn tiệc trong khách sạn Nam Kinh, mời lão hòa thượng dùng cơm. Lão hòa thượng cũng rất hoan hỷ, thấy những người trẻ tuổi ấy đã cống hiến tánh mạng cho quốc gia. Kết quả là khi dùng bữa, lúc đó, họ mới nghĩ: “Lão hòa thượng ăn chay, hôm nay chúng ta mời Ngài, bày biện toàn là những món gà, vịt, cá, thịt, khiến cho [lão hòa thượng] rất khó chịu đựng”. Kết quả, lão hòa thượng đến đó, ngồi xuống: “Không sao đâu! Mọi người ngồi xuống đi”. Thứ gì Ngài cũng đều ăn. Những người ấy bội phục lão hòa thượng năm vóc sát đất, lão hòa thượng tùy duyên. Họ chẳng phải là ác ý, mà là thiện ý, cũng là do nhất thời sơ ý. Đây là gì? Đây là khai duyên, chẳng phải là phá giới, chẳng phải là phá trai. Lão hòa thượng hành xử như vậy, khi dùng cơm toàn là trò chuyện Phật pháp với họ, toàn là giáo huấn. Hành động ấy khiến cho họ bội phục, khiến họ cảm kích, sau đấy Ngài dạy bảo họ, họ mới nghe lọt tai được. Vì thế, người bạn của tôi nói: “Phật giáo thật là vĩ đại, thật sự rất tuyệt diệu”. Đây là “*thiện năng minh đoán*” (khéo có thể phán đoán rõ ràng).

Nếu lúc đó, lão hòa thượng trông thấy [cỗ bàn] liền nói “ta ăn chay, những thứ này không hợp lẽ”, lập tức rời khỏi, trong lòng những người ấy sẽ khó chịu lắm. Lão hòa thượng cũng bỏ sót cơ hội giáo hóa chúng sanh. Đây là “*thiện năng minh đoán*”, hết thầy đều nhằm lợi ích chúng sanh, chẳng phải vì chính mình. Vì lợi ích chúng sanh, thì quý vị phải nhận biết, phải nắm bắt cơ hội tạo lợi ích cho chúng sanh. Có cơ hội ấy thì thường là có rất nhiều chuyện khai duyên, chớ nên không biết điều này. Địa Tạng Bồ Tát đã nói rất hay: “*Ta chẳng vào địa ngục, ai vào địa ngục*”, vào địa ngục để làm gì? Độ chúng sanh, chẳng phải là Ngài vào địa ngục chịu tội.

⁴ Vũ Hoa Đài là một thắng cảnh của Nam Kinh. Nơi này là ngọn núi nhỏ cao độ 60m tính từ mặt biển, nằm ở phía Nam của cửa Trung Hoa thành Nam Kinh. Vào thời Lương Vũ Đế, pháp sư Vân Quang xây đài giảng kinh trên hòn núi nhỏ này. Do Sư thuyết pháp chí thành, trời tuôn mưa hoa, nên có tên là Vũ Hoa Đài. Vũ Hoa Đài đã được xếp vào trong Kim Lăng Thập Bát Cảnh (mười tám cảnh đẹp của Kim Lăng).

Hủy báng Tam Bảo, phê bình đúng sai, đều thuộc về ác pháp. Do vậy, trong Đàn Kinh, Lục Tổ đã dạy mọi người: “*Nếu ai thật tu đạo, chẳng thấy lỗi thế gian*”. Không chỉ là Lục Tổ nói như vậy, trong kinh Hoa Nghiêm, Văn Thù Bồ Tát dạy Thiện Tài, bảo Thiện Tài đi tham học, tham học năm mươi ba lần. Rồi khỏi thầy, thầy là Văn Thù Bồ Tát, lìa khỏi thầy đi tham học, thầy dạy bảo Thiện Tài: “*Chẳng thấy lỗi của thiện tri thức*”, đặc biệt nhắc nhở Ngài. Vì sao? Có lúc lỗi làm của thiện tri thức là giả, chẳng thật. Giống như vị lão hòa thượng mà tôi vừa mới nhắc đến, người ta mời Sư ăn mặn, Sư cũng ăn luôn. Có phải là Sư phạm lỗi hay chẳng? Chẳng phải là Sư phạm lỗi, hãy hiểu là Sư khai duyên, Sư nắm lấy cơ hội ấy để giáo hóa chúng sanh. Vì những người ấy rất khó tiếp xúc Phật pháp, chẳng có cơ hội, bình thường họ cũng chẳng tin tưởng. Đến chơi chùa miếu, tối đa là thắp một nén nhang, như thế là khá quá rồi! Chẳng biết gì về Phật pháp, căn bản là chẳng tiếp xúc kinh điển. Cơ hội tốt đẹp, phải nắm bắt! Nhất là dùng phương tiện thiện xảo như vậy khiến cho họ bội phục năm vóc sát đất, ác pháp ở chỗ nào? Nếu chúng ta nói lão hòa thượng làm quấy, chê trách Ngài, chính chúng ta đã sai lầm! Đối với mọi chuyện đều phải biết luận định sự ảnh hưởng.

Trong kinh Phát Khởi Bồ Tát Thủ Thắng Chí Nhạo đã nói rất nhiều, nói rất cặn kẽ, đây là một thí dụ rất hay. Hai vị pháp sư giảng kinh, nói chung là giảng rất khá, pháp duyên hết sức thù thắng, giống như nay chúng ta nói là “người quy y với họ rất đông, người cúng dường họ rất nhiều”, chúc lây những kẻ khác cũng là người xuất gia dây lòng ganh tỵ, họ liền bịa chuyện đặt điều, nói “hai vị pháp sư ấy chỉ biết giảng kinh, là phường phá giới, làm rất nhiều chuyện ác”, tuyên dương những chuyện đó trong thính chúng. Thính chúng nghe xong liền khởi tâm hoài nghi, chẳng có tâm tôn trọng pháp sư, cũng chẳng muốn đến nghe kinh. Về sau, thính chúng ngày càng ít. Nếu chúng ta hỏi, những pháp sư bịa chuyện đặt điều ấy có phạm lỗi hay không? Có phạm lỗi! Đức Phật dạy, họ đọa địa ngục, [tính theo] thời gian trong nhân gian là một ngàn tám trăm vạn năm. Phải biết thời gian trong nhân gian và thời gian trong địa ngục khác nhau. Hiện thời mọi người đều biết “*thời sai*” (時差, chênh lệch thời gian), khác nhau!

Trong địa ngục, họ cảm nhận chẳng biết là bao nhiêu kiếp! Chúng ta thường nói: “*Khi người đang đau khổ thì sống một ngày bằng một năm*”. Khi một người đang đau khổ, sẽ cảm thấy thời gian đặc biệt dài. Người đang vui sướng, sẽ cảm nhận thời gian đặc biệt ngắn. Do đó, thời gian chẳng phải là pháp cố định. Trong kinh, đức Phật đã dạy, thời gian họ đọa địa ngục tính theo thời gian trong nhân gian là một ngàn tám trăm vạn (18.000.000) năm, đó là gì? Vì họ tạo ảnh hưởng rất lớn, gây ảnh hưởng khiến cho cơ hội nghe kinh của rất nhiều người bị đoạn mất, kết tội họ từ chỗ này. Họ có kết tội với pháp sư hay không? Phải xét xem, nếu vị pháp sư ấy bị kẻ khác hủy báng, Ngài chẳng tiếp nhận, nghe xong dường như chẳng phải là kẻ đó hủy báng ta, mà là kẻ khác bị hủy báng. Họ chỉ đích danh thì người trong thiên hạ trùng tên, trùng họ rất nhiều, làm sao biết hẳn chửi ta cho được? Nếu Ngài không tiếp nhận, tức là do Ngài không tiếp nhận, sẽ chẳng có tâm sân khúe, mà cũng chẳng có tâm báo thù. Coi như chẳng có chuyện ấy, chẳng liên quan đến pháp sư, sẽ chẳng kết tội với pháp sư. Kết tội ở chỗ nào? Kết tội

với thính chúng! Trong đại chúng, quý vị đã tạo ảnh hưởng khiến cho bao nhiêu người chẳng còn nghe Phật pháp nữa, thời gian quý vị ảnh hưởng dài bao lâu? Kết tội ở chỗ này.

Vì thế, trước kia, nói thật thà, tạo những tội nghiệp ấy dẫu nặng nề đến mấy, đều chẳng nặng bằng người hiện thời tạo tội. Vì sao? Trước kia, tạo tội rất nặng, quý vị nói là ảnh hưởng đến rất nhiều người, nghe kinh cũng bất quá là mấy chục người, mấy trăm người mà thôi. Đạo tràng có đến mấy trăm người nghe kinh rất khó có. Thời gian ảnh hưởng cũng không thể rất dài, dài nhất thì cũng bất quá mấy tháng, mấy năm, mọi người đều quên hết, đều phai nhạt. Xưa kia còn có trường hợp nghiêm trọng là nếu viết thành sách để hủy báng, viết thành văn tự. Nhưng vẫn nhẹ hơn hiện thời, vì số lần quý vị in sẽ chẳng nhiều, cho nên ảnh hưởng vẫn còn hữu hạn. Chuyện này so với ngôn ngữ sẽ có ảnh hưởng to hơn, vì quý vị viết thành văn tự. Ví như quý vị in hai trăm bản, ba trăm bản, chỉ cần sách của quý vị còn một quyển trên thế gian này, quý vị đọa địa ngục, chẳng rời khỏi địa ngục, ắt phải cho đến khi quyển sách ấy biến mất trên thế gian này.

Trước đây, số lượng ấn loát không nhiều. Xưa kia, toàn là dùng khắc ván để in, rất tốn công, chi phí cũng cao, chẳng dễ dàng. Quá nửa là gì? Chính mình biên chép. Biên chép thì hữu hạn, rất khó [biên chép] nhiều hơn một trăm bản. Nếu cách biệt chừng mười năm, hai mươi năm, rất dễ dàng là sẽ chẳng còn nữa, chẳng tạo ảnh hưởng to lớn. Nhưng hiện thời phiền phức lắm, hiện thời ngành ấn loát tiên bộ, phí tổn thấp. Nếu chúng ta tạo sách hủy báng Tam Bảo, nêu in ra mấy ngàn bản, [chẳng hạn] một ngàn bản, hai ngàn bản, [cho đến] mấy ngàn bản, rất phiền phức. Vì số lượng lớn như thế, chỉ cần còn có một bản tồn tại trong thế gian này, sẽ là gì? Đấy chính là chứng cứ tội lỗi của quý vị, quý vị sẽ đọa địa ngục, chẳng thoát ra được! Quý vị yêu cầu người khác tiêu hủy giùm quý vị, cầu bằng cách nào đây? Huống hồ hiện thời còn có băng âm, băng hình, CD, nếu quý vị làm rất nhiều để lưu thông, hủy báng, chuyện này sẽ phiền phức lắm!

Nếu vị pháp sư ấy có lòng oán hận quý vị, quý vị phá hoại thính chúng, phá hoại đạo tràng của ông ta, nêu ông ta ôm lòng oán hận, nổi oán hận ấy sẽ là oan oan tương báo, chẳng hết, chẳng xong! Nếu đời này quý vị tu được phước báo, trong tương lai, khi đang hưởng phước, họ sẽ đến trả thù, cũng sẽ phá hoại sự nghiệp của quý vị, thậm chí phá hoại gia đình của quý vị. Quý vị cũng chẳng cam lòng, mỗi oan oan tương báo ấy mỗi đời một nghiêm trọng hơn! Khi nào quý vị mới có thể quay đầu? Quay đầu thì cần phải có hai bên. Có một bên quay đầu thôi, kể như hết chuyện, chẳng còn báo thù nữa, chịu đựng oan uổng chi nữa cũng coi như xong, mỗi nợ ấy mới thanh toán xong xuôi. Nếu cả hai phía đều chẳng chịu nín nhịn, Phật cũng chẳng thể giải quyết chuyện này, chẳng có cách nào điều đình với quý vị. Quý vị nói xem, phiền phức to cỡ nào?

Tội ấy, một đấng là tánh tội, trong kinh Phật đã nói rõ ràng. “*Tánh tội*” là gì? Trái nghịch tự tánh. Vì tự tánh của quý vị vốn lành. Quý vị thấy Tam Tự Kinh đã nói: “*Nhân chi sơ, tánh bản thiện*” (Con người thoát đầu tánh vốn lành). Tạo tác hết thấy các ác pháp đều là trái nghịch tự tánh. Quý vị thấy đó, trong kinh đức

Phật đã nêu ra mười thí dụ. Thập Thiện là tự tánh, là cái mà quý vị vốn sẵn có. Thập Ác là trái nghịch tự tánh. Hễ trái nghịch tự tánh thì gọi là “*tánh tội*”, sẽ có tội. Khi quý vị tạo tác tội ấy, sẽ hứng chịu quả báo. Vì thế, ở đây nói, quả báo nặng nề như thế nào? Thời gian dài cỡ nào? Hoàn toàn tùy thuộc sức ảnh hưởng của quý vị, tức là sức ảnh hưởng của nghiệp Thập Ác [do quý vị đã tạo]. Phạm vi ảnh hưởng càng lớn, người bị ảnh hưởng càng đông, thời gian ảnh hưởng càng dài, tội của quý vị rất nặng, quý vị chịu khổ cũng lớn, thời gian quý vị chịu khổ cũng dài. Đạo lý là như thế đó! Phạm vi ảnh hưởng rất nhỏ, thời gian ảnh hưởng rất ngắn, thì thời gian chịu khổ của quý vị sẽ ngắn, chịu khổ cũng nhẹ! Đây chính là “*thiện năng minh đoán*” (khéo có thể phán đoán sáng suốt).

Ác là như thế, mà thiện cũng là như thế, chúng ta phải hiểu rõ ràng điều này! Thiện pháp là gì? Thiện pháp là tuyên dương Phật pháp, tuyên dương hết thảy các thiện pháp thế gian. Phổ Hiền Bồ Tát dạy chúng ta, “*lễ kính chư Phật, xưng tán Như Lai*”, phải hiểu câu này. Như Lai là gì? Như Lai là Tánh Đức. Hễ tương ứng với Tánh Đức thì nhất định phải xưng tán (稱讚, ca ngợi). Thập Thiện tương ứng với Tánh Đức, phải xưng tán. Người này chẳng sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, chẳng nói dối, chẳng nói đôi chiều, chẳng nói lời thô ác, chẳng nói thêu dệt, chẳng tham, chẳng sân, chẳng si thì phải tán dương, thời thời khắc khắc phải biểu dương kẻ ấy, nhằm ảnh hưởng người khác. Người khác sau khi nghe thấy, [sẽ nghĩ] kẻ ấy là thiện nhân, nghe xong trong tâm rất hoan hỷ, cảm động, nhất định sẽ học tập theo kẻ ấy. Vì sao người ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác có thể tương ứng với Tánh Đức, có thể phát huy rạng rỡ Tánh Đức? Đây là chuyện tốt đẹp! Sau khi chúng ta đã thấy, chớ nên ganh tỵ, phải tán thán! Tán thán có ảnh hưởng to lớn, người bị ảnh hưởng rất nhiều, phước báo của quý vị sẽ to lớn, thời gian ảnh hưởng rất dài lâu, đạo lý như thế đó!

Nay chúng ta thấy người khác làm lành, hãy toàn tâm toàn lực khuếch đại việc lành ấy. Tôi xem sáu đĩa CD của bộ Sơn Tây Tiểu Viện, cũng rất cảm động. Tôi cảm động sâu đậm hơn người khác, do đạo lý nào? Ba mươi năm trước, lần đầu tiên tôi đến Hương Cảng giảng kinh, thấy trong thư viện của pháp sư Sướng Hoài lưu trữ kinh luận và thiện thư của Hoàng Hóa Xã do Ấn Quang đại sư xuất bản, mới biết lão pháp sư suốt đời làm chuyện tốt đẹp ấy, Pháp Bồ Thí! Suốt đời làm một chuyện ấy, mười phương cúng dường thầy đều dùng để in kinh. Vì thế, chính Ngài có Hoàng Hóa Xã ở chùa Báo Quốc tại Tô Châu. Tôi xem những sách ấy, phát hiện: Trong cả một đời, vị lão pháp sư ấy đã in Liễu Phàm Tứ Huấn, in Cẩm Ứng Thiên Vựng Biên, in An Sĩ Toàn Thư với phân lượng lớn nhất. Từ trang bản quyền, tôi tính toán đại lược thì thấy số lượng bản in của ba loại sách ấy đại khái gần ba trăm vạn bản, tôi rất rung động. Ba thứ ấy chẳng phải là kinh điển Phật giáo, vì sao in lắm như vậy?

Hằng ngày, tôi ghim điều nghi vấn ấy trong lòng, vì sao Ngài làm kiểu ấy? Sau hai, ba tuần, tôi mới hiểu rõ một chút, lãnh hội tâm lòng từ bi cứu đời của lão pháp sư. Thế giới đã loạn, dùng Nho để dạy, hoặc dùng Phật pháp để dạy, sẽ chẳng kịp! Trong xã hội hiện thời, chẳng có ai tin tưởng Nho và Phật. Dùng biện pháp gì để giúp đỡ họ? Nhân quả! Ba thứ ấy đều là nhân quả. Nếu dùng nhân quả

báo ứng để dạy dỗ, họ nghe xong sẽ có thể thật sự hiểu rõ, khởi tâm động niệm tự nhiên sẽ có thể kiềm chế chính mình. Vì sao? Làm ác sẽ mắc ác báo, làm lành sẽ có quả lành! Như thế thì mới giúp cho mọi người đoạn ác tu thiện, tránh dữ, hướng lành, tôi lãnh hội ý tưởng của lão pháp sư. Do vậy, thuở ấy, sau khi quay về Đài Loan, tôi cũng lưu thông [những tác phẩm ấy] với số lượng lớn. Ngay lập tức in năm vạn bộ. Ba loại sách ấy tính gộp chung là năm vạn bộ, lại còn bắt đầu đi giảng khắp nơi.

Tôi xem Sơn Tây Tiểu Viện, do nỗi cảm xúc về sự giáo dục nhân quả cứu đời của tổ Ấn Quang, tôi hiểu đạo lý sau đây: Sơn Tây Tiểu Viện chính là nhân quả báo ứng. Còn có bộ Vì Sao Chẳng Thể An Chúng Nó hay lắm! Còn hay hơn ba thứ do pháp sư Ấn Quang đề xướng. Vì sao? Đây là chuyện trong hiện tiền. Liễu Phàm Tứ Huấn là chuyện của người sống vào đời Minh, cách hiện thời năm trăm năm, chưa chắc người ta đã tin là thật! Chuyện trong Cảm Ứng Thiên càng xa hơn nữa; vì thế, nhân quả báo ứng trước mắt sẽ tốt hơn bất cứ thứ gì khác. Những người ấy đều còn sống, [tức là] bốn mươi người [được nhắc tới] trong bộ Sơn Tây Tiểu Viện nay đều còn sống, quý vị có thể đến đó phỏng vấn. Nhân quả sống sờ sờ bày ra trước mặt chúng ta, ta hãy coi nó như là tài liệu giảng dạy về giáo dục nhân quả do tổ Ấn Quang đề xướng. Đây là tài liệu giảng dạy tốt nhất trong hiện tiền, chắc chắn sẽ có ảnh hưởng vượt trội ba loại sách của tổ Ấn Quang. Vì thế, chúng ta phải dốc hết sức tuyên dương, dốc hết sức tán thán. Người biết đến càng đông càng hay, phước báo càng to. Thời gian lưu truyền càng dài, thời gian hưởng phước của quý vị cũng càng dài. Chư vị phải hiểu đạo lý như thế đó.

Vì thế, bậc trưởng giả thật sự sẽ có thể “*thiện năng minh đoán*”. Năm 1977, tôi giảng kinh ở Hương Cảng, trong thính chúng có không ít pháp sư, có đến mười mấy vị. Hiện thời, hai phần ba [các vị ấy] đã đều qua đời, đều đã vãng sanh; trong số đó, còn có những vị trẻ tuổi, bốn, năm mươi tuổi đã ra đi. Tôi nhớ năm tôi đến nơi đây giảng kinh, dường như tôi bốn mươi chín tuổi, đã ba mươi năm rồi! Có một vị trưởng giả là pháp sư Thánh Nhất, Ngài cũng là thính chúng. Vị thính chúng này chẳng giống những vị thính chúng khác. Những vị pháp sư khác nghe kinh cũng rất tán thán, cũng rất hoan hỷ, nhưng pháp sư Thánh Nhất nghe xong bèn khuyến tín đồ của Ngài phải tới thư viện nghe giảng kinh. Khi đó, chúng tôi giảng tại Trung Hoa Phật Giáo Đồ Thư Quán (thư viện Phật giáo Trung Hoa) trên phố Giới Hạn (Boundary Street). Chỉ có mình Ngài bảo tín đồ: “*Hễ có thời gian, nhất định phải đến nghe*”. Có đồng học kể cho tôi nghe, tôi biết chuyện rất cảm động! Bản thân pháp sư Thánh Nhất cũng là một pháp sư giảng kinh, đúng như cổ nhân đã nói: “*Nhược yếu Phật pháp hưng, duy hữu Tăng tán Tăng*” (Nếu muốn cho Phật pháp hưng thịnh, chỉ có Tăng khen ngợi Tăng). Tán thán mà có thể đổi trước tín đồ tán thán, sẽ có công đức lớn nhất! Khiến cho tín đồ của Ngài đến đạo tràng làm Ảnh Hưởng Chúng, đương nhiên là tôi cũng hết sức tôn kính pháp sư Thánh Nhất. Ngài mời tôi đến thăm đạo tràng của Ngài, giảng khai thị cho các học trò trong Thiền Đường của Ngài. Trong đời tôi, trông thấy một đạo tràng tu hành đúng pháp là chùa Bảo Lâm thời ấy, tức đạo tràng của pháp sư

Thánh Nhất. Đó là đạo tràng Thiên Tông, hằng ngày vẫn có thời gian nhất định để tọa hương, tham Thiền. Năm ấy, tôi giảng kinh Lăng Nghiêm tại nơi đây!

Thiền thì phải tán dương, ác đừng nên nhớ, chớ nên ghim trong lòng, đây là chánh xác. Thường xuyên ghi nhớ điều ác, sai mất rồi! Một kẻ thông minh, kẻ có trí huệ, quý vị hãy ngẫm xem, làm sao có thể chịu dùng lương tâm xét theo bản tánh vốn lành của chính mình như thùng rác để chứa đựng tội ác của người khác cho được? Há chẳng phải là sai lầm đặc biệt to lớn ư? Người thông minh phải ghim thiện hạnh, thiện sự của người khác trong tâm của chính mình, khiến cho tâm tình của chính mình thuần tịnh, thuần thiện. Trong kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, đức Phật đã dạy chúng ta rất hay. Chúng ta chẳng thể nhớ hết toàn bộ bản kinh, nhưng mấy câu sau đây nhất định phải ghi nhớ. Nhớ mấy câu ấy, tinh hoa của toàn thể bản kinh đều được bao gồm. Đây là đức Phật dạy long vương: “*Bồ Tát có một pháp có thể đoạn hết thảy nỗi khổ trong các ác đạo*”. Tuyệt vời thay, có thể đoạn hết thảy các nỗi khổ trong ác đạo. Pháp ấy chính là gì? “*Thường niệm thiện pháp*” (Thường nghĩ đến pháp lành). “*Thiện pháp*” là Thập Thiện Nghiệp, thiện tâm, tâm quý vị luôn là thiện. “*Tư duy thiện pháp*”, tư tưởng thiện. “*Quan sát thiện pháp*”, hành vi thiện. Đó gọi là “*thiện pháp niệm niệm tăng trưởng*”, “*chẳng dung mảy may bất thiện xen tạp*”. Người ấy là ai? Người ấy chính là Bồ Tát!

Há có nên ghim điều bất thiện của kẻ khác trong tâm ta, ghim trong tư tưởng của ta, ghim nơi miệng ta? Đây là sai lầm đặc biệt to tát! Dầu kẻ khác bất hảo đến mấy đi nữa, chúng ta trọn chẳng quan tâm, nhìn mà chẳng thấy, nghe mà chẳng lọt tai, mà cũng chắc chắn là chẳng ghim trong lòng! Vì ghim trong lòng chính là đã xen tạp bất thiện, sai mất rồi, làm sao chúng ta có thể thành tựu trong một đời này cho được? Muốn thành tựu, nhất định phải y giáo phụng hành, chính mình phải “*thiện năng minh đoán, bất hành ác pháp*” (khéo có thể phán đoán sáng suốt, chẳng hành ác pháp). Có cơ sở như vậy, bất luận tu pháp nhân thiên trong thế gian, hay tu pháp tam thừa xuất thế gian, chẳng có ai không thành tựu; đây mới là một vị trưởng giả thật sự. Hy vọng các đồng học chúng ta phải ghi nhớ, phải có thể biện định, trong cuộc sống và công việc, xử sự, đãi người tiếp vật, phải tiếp nhận hết thảy các điều thiện, cự tuyệt hết thảy các điều ác của người khác. Hết thảy các điều ác chúng ta chớ nên ghim trong lòng, trong tâm nhất định phải ghim giữ hết thảy thiện pháp, đây là đúng. Nay thời gian đã hết rồi, chúng tôi nói tới chỗ này!

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Chúng ta xem tiếp bài kệ cuối cùng trong tiểu đoạn này, bài kệ thứ hai mươi bốn:

(Kinh) Nhược kiến đại thần, đương nguyện chúng sanh, hằng thủ chánh niệm, tập hành chúng thiện.

(經)若見大臣。當願眾生。恆守正念。習行眾善。

(Kinh: Nếu thấy đại thần, nguyện cho chúng sanh, luôn giữ chánh niệm, tu tập các thiện).

Trong phần Chú Giải, Thanh Lương đại sư đã nói:

(Sớ) Thủ vương chánh pháp, thử viết đại thần.

(疏)守王正法，始曰大臣。

(Sớ: Giữ chánh pháp của vua thì mới gọi là “đại thần”).

Nói theo thuật ngữ hiện thời, “đại thần” (大臣) là người được phân công quản lý một phần sự vụ trong cả nước. Chẳng hạn như các Bộ Trưởng trong Quốc Vụ Viện⁵ đều là đại thần. Bộ Nội Chánh cai quản việc nội chánh, cai quản cả nước. Bộ Giáo Dục cai quản chuyện giáo dục, bộ Tài Chánh quản lý tài chánh, bộ Ngoại Giao trông việc ngoại giao. Quản lý tôn giáo trong cả nước tuy là cục tôn giáo, nhưng người ấy (cục trưởng cục tôn giáo) cũng là đại thần, vì sao? Ông ta quản trị cả nước. Điều quan trọng nhất của đại thần là “thủ vương chánh pháp” (giữ chánh pháp của vua). “Vương” là quốc gia, [“vương chánh pháp”] là hiến pháp của quốc gia. Hiến pháp là căn bản đại pháp, nhất định phải tuân thủ. Quốc gia có “thiện chánh” (善政, sự cai trị tốt lành), sẽ lợi ích nhân dân, lợi ích thế giới. Như trong hiện thời, người lãnh đạo đất nước Trung Hoa đã đề ra tổng phương hướng và tổng nguyên tắc “xã hội hài hòa, thế giới hài hòa”. Cục trưởng cục tôn giáo quốc gia là đại thần, tháng trước đã tổ chức luận đàn Phật Giáo Thế Giới tại Hàng Châu, đây là “thiện chánh”. Không chỉ là thúc đẩy tiến hành “thiện chánh” trong toàn quốc, mà còn ảnh hưởng cả thế giới. Kế đó, chúng tôi lại nghe nói nước nhà sắp chánh thức mở trường đại học Phật giáo, đều là chuyện tốt. Quốc gia thừa nhận năm tôn giáo. Tôn giáo được quốc gia thừa nhận thì nhất định là “thiện giáo”.

Trung Hoa từ xưa tới nay, ai nấy đều biết, đối với giáo dục tôn giáo, chúng ta có thể nói hoàng đế Ung Chánh là một tấm gương tốt nhất. Nay chúng ta nói “đa nguyên văn hóa, tôn giáo một nhà”, thì tổ của đa nguyên văn hóa phải là hoàng đế Ung Chánh. Thuở ấy, nhà vua đã nói “tam giáo là một nhà”, mà Trung Hoa từ hơn hai ngàn năm qua, một mực tiếp nhận sự giáo dục của tam giáo, tức Nho, Thích, Đạo. Hán Vũ Đế coi giáo dục Nho gia như nền giáo dục chánh quy của nước nhà để dạy dỗ nhân dân. Do vậy, học thuyết Khổng Mạnh ảnh hưởng Trung Hoa hai ngàn năm. Mãi cho đến hiện thời, tuy đã suy vi so với quá khứ, nhưng dường như trong mấy năm gần đây, lại có dấu hiệu hưng khởi. Đạo và Phật hỗ trợ cho nền giáo học của Nho gia. Trọng điểm trong giáo học Nho gia là luân

⁵ Quốc Vụ Viện tương đương với Nội Các của chánh phủ, là cơ quan hành chánh tối cao. Theo quy chế của Trung Hoa Dân Quốc từ năm 1911, người đứng đầu Quốc Vụ Viện được gọi là Tổng Lý (tức Thủ Tướng). Các Bộ Trưởng trực thuộc quyền cai quản của Thủ Tướng. Về sau, tại Đài Loan, Quốc Vụ Viện bị thay thế bởi cơ cấu Hành Chánh Viện. Hành Chánh Viện Trưởng chính là Thủ Tướng, nhưng quyền lực của Hành Chánh Viện tại Đài Loan chủ yếu là quản trị nội vụ và tài chánh, các vấn đề quân sự và ngoại giao lại trực thuộc phủ Tổng Thống tuy Hành Chánh Viện vẫn có bộ Quốc Phòng và bộ Ngoại Giao.

lý, đạo đức, và tài nghệ. Sự bổ sung quan trọng nhất của giáo dục Đạo gia là nhân quả. Sự bổ sung rõ rệt nhất của giáo dục nhà Phật là trí huệ!

Chư vị phải biết, Phật pháp theo đuổi trí huệ cao nhất, trí huệ rốt ráo viên mãn nhất. Trong kinh Phật, có một thuật ngữ là A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề (Anuttarā-samyak-sambodhi). Từ ngữ này có thể dịch được, vì sao không dịch? Đó là do “*tôn trọng bất phiên*” (vì tôn trọng nên không dịch ra). Tổng phương hướng, tổng mục tiêu của giáo dục nhà Phật, bất luận là Đại Thừa, Tiểu Thừa, Hiền giáo, Mật giáo, Tông Môn, hay Giáo Hạ, đều lấy điều này làm mục tiêu. Trong nghĩa tiếng Hán, câu này có nghĩa là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác; do vậy, điều này là mục tiêu. Câu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác có ba giai đoạn, tức là Chánh Giác, Chánh Đẳng Chánh Giác và Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, ba giai đoạn ấy. Đối với Chánh Giác, người đắc Chánh Giác được nhà Phật gọi là A La Hán. Người đắc Chánh Đẳng Chánh Giác được gọi là Bồ Tát. Lại cao hơn nữa là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, chính là Phật, chúng ta phải biết điều này!

Tuy chúng ta mới học kinh Hoa Nghiêm đến phẩm mười một, nhưng chúng ta cũng đã học tập hơn ba ngàn giờ, ít nhiều thì cũng dần dần hiểu rõ đại ý, kinh Hoa Nghiêm là trí huệ! Kinh Hoa Nghiêm cho biết điều kiện của Chánh Giác là gì? Chính là buông xuống sự chấp trước của chúng ta đối với các pháp thế gian và xuất thế gian, hết thấy người, hết thấy sự, hết thấy vật. Hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian chẳng ra ngoài ba loại lớn là người, sự, vật. Vĩnh viễn chẳng còn chấp trước nữa, người ấy là Chánh Giác. Nói cách khác, hễ còn có chấp trước, chẳng được coi là Chánh Giác. Có được coi là giác hay không? Giác chứ, nhưng chẳng thể coi là Chánh Giác. Đối với chiêu bài chữ Chánh của nhà Phật thì có điều kiện, tức là chẳng chấp trước hết thấy các pháp thì mới coi là Chánh Giác. Tuy giác, quý vị thấy các nhà khoa học hiện thời giác ngộ, các nhà triết học cũng giác, thật sự có trí huệ, rất nhiều nhà tôn giáo cũng giác! Nói theo Phật pháp, thì đối với Bà La Môn giáo, chuyện này được nói trong kinh điển, công phu Thiền Định của họ có thể đột phá các chiều không gian và thời gian, có thể đích thân trông thấy trạng huống luân hồi trong lục đạo, trên là đến hai mươi tám tầng trời, dưới là đến địa ngục A Tỳ, rành mạch, rõ ràng, giác đầy chứ! Nhưng họ chẳng buông xuống chấp trước; do đó, chẳng thể xưng là A La Hán.

Giác trong Phật pháp là phải đoạn phiền não, có nghĩa là giác vốn sẵn có trong tự tánh. Đức Phật dạy: “*Hết thấy chúng sanh đều có Phật Tánh*”. Phật Tánh là tự tánh. Trong tự tánh có trí huệ viên mãn, có đức năng viên mãn, có tướng hảo viên mãn, hết thấy trọn đủ. Vì sao quý vị đánh mất vô lượng vô biên đức tướng trong tự tánh, hiện thời biến thành nông nổi này? Vì quý vị đã dấy lên vô minh, Trần Sa, Kiến Tư phiền não, kinh Hoa Nghiêm nói là “*vọng tưởng, phân biệt, chấp trước*”. Quý vị dấy lên những thứ ấy, vô lượng vô biên đức năng trong tự tánh bị mất đi. “*Mất đi*” chẳng phải là thật sự mất hẳn, nhà Phật nói là “*mê mất*”. Quý vị đã mê thì chẳng nhận biết, cho nên nói là “*mê mất*”. Khi nào thì quý vị mới có thể giác ngộ? Hễ quý vị buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước

thì sẽ liền khôi phục. Trí huệ khôi phục, đức năng khôi phục, tướng hảo khôi phục; người thế gian chúng ta gọi tướng hảo là “*phước báo*”. Chúng sẽ khôi phục.

Do vậy, nhà Phật trừ khử những chướng ngại ấy, trừ khử tập khí phiền não, lấy đó làm mục tiêu. Tất cả công phu tu hành đều khẳng định ở chỗ này, trọn chẳng phải nói là quý vị đọc bao nhiêu sách, quý vị ghi nhớ bao nhiêu! Chẳng phải là những điều ấy, tuyệt đối chẳng phải là cái học ký vấn (記問, học do hỏi han, ghi nhớ), mà là hoàn toàn phải khôi phục Tánh Đức, chớ nên không biết chuyện này! Vì sao phàm phu chẳng thành Phật? Do chẳng buông xuống được! Vì sao Bồ Tát có thể thành Phật? Chẳng có chi khác, chính là do có thể buông xuống. Vì thế, buông xuống chấp trước bên chúng A La Hán, tức Chánh Giác. Lại buông xuống phân biệt, sẽ là Chánh Đẳng Chánh Giác, quý vị là Bồ Tát. Lại buông xuống vọng tưởng, vọng tưởng là khởi tâm động niệm, buông xuống thứ này, quý vị là Phật. Đây thật sự là Phật pháp thuần chân vô vọng, là Phật pháp viên mãn rốt ráo! Đức Phật bảo, đối với thế giới bên ngoài, nếu quý vị buông xuống chấp trước, sẽ thành Chánh Giác, chúng quả A La Hán, lục đạo luân hồi sẽ chẳng có, sẽ vượt thoát lục đạo. Buông xuống phân biệt, chúng Chánh Đẳng Chánh Giác, mười pháp giới sẽ chẳng có. Nếu đối với hết thảy các pháp chẳng khởi tâm, không động niệm, tức là buông xuống vọng tưởng, sẽ chúng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, quý vị bèn trở về Nhất Chân pháp giới.

Trong kinh Hoa Nghiêm, người trở lại Nhất Chân pháp giới là ai? Phật, người ấy là Phật! Kinh Hoa Nghiêm nói Sơ Trụ Bồ Tát, Sơ Trụ Bồ Tát thành Phật, phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân, là chân Phật, chẳng phải là giả Phật. Ngài ứng hóa trong mười pháp giới. Chúng sanh có cảm, Ngài bèn ứng: Đáng nên dùng thân Phật để đắc độ, bèn hiện thân Phật. Đáng nên dùng thân Bồ Tát đắc độ, bèn hiện thân Bồ Tát. Đáng nên dùng thân Thanh Văn để đắc độ, bèn hiện thân Thanh Văn. Chẳng có thân tướng, có thể thuận theo cái tâm của chúng sanh để ứng với khả năng nhận biết của họ. Vì thế, Phật, Bồ Tát thị hiện hình tướng chẳng do ý nghĩ của Phật, Bồ Tát, mà là gì? Do tâm chúng sanh biến hiện, đúng như kinh Đại Thừa thường nói: “*Hết thảy các pháp sanh từ tâm tướng*”. Tướng của Phật, Bồ Tát cũng sanh từ tâm tướng của chúng ta, hay khéo đến cùng cực! Chư vị phải biết Phật chẳng có tướng, Bồ Tát cũng chẳng có tướng, A La Hán cũng chẳng có tướng. Vì sao? Trong kinh Kim Cang đã có dạy: “*Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”. Bốn tướng ấy đều đã phá, phá bằng cách nào? Buông xuống! Nay vì sao chúng ta chẳng thể phá được? Chúng ta chấp trước, có ngã tướng, có nhân tướng, có chúng sanh tướng, có thọ giả tướng, đây là lục đạo phàm phu. Nếu quý vị buông xuống những chấp trước ấy, sẽ là A La Hán. Nếu tiến cao hơn một bước, ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến chính là phân biệt. Buông xuống phân biệt thì là Bồ Tát. Chuyện này quan trọng hơn bất cứ thứ gì khác. Chớ nên không hiểu rõ ràng, chớ nên không minh bạch.

Quý vị tu gì? Chính là tu những thứ ấy. Vì thế, tôi cảm kích thầy tôi. Ngày đầu tiên gặp mặt, thầy đã dạy tôi phương pháp tu hành: “*Thấy thấu suốt, buông xuống được*”. Buông xuống Kiến Tư phiền não, buông xuống chấp trước, sẽ thành

Chánh Giác, chúng quả A La Hán. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thầy đều buông xuống, sẽ thành Phật. Phàm phu thành Phật ngay trong một niệm. Quý vị thật sự buông xuống ý niệm, sẽ ngay lập tức thành Phật, thật u? Thật đấy! Quý vị có thấy hay chẳng? Huệ Năng đại sư như trong Đàn Kinh đã ghi chép là một thí dụ tốt đẹp. Ngài gặp Ngũ Tổ [lúc Ngài mới] hai mươi bốn tuổi. Ngũ Tổ giảng kinh Kim Cang cho Huệ Năng nghe, đại khái là giảng được một phần ba, Tổ nói đến câu “*Ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm*” (chớ nên trụ vào nơi đâu để sanh khởi cái tâm), ngài Huệ Năng đã triệt để buông xuống. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thầy đều buông xuống, vừa buông xuống liền thành Phật. Do vậy, Ngũ Tổ truyền y bát cho Ngài. Vì sao Ngũ Tổ không truyền y bát cho Thần Tú? Thần Tú chẳng buông xuống! Thần Tú vẫn là “*thân thị Bồ Đề thụ, tâm như minh kính đài, thời thời cần phát thức, vật sử nhạ trần ai*” (thân là cội Bồ Đề, tâm như đài gương sáng, luôn luôn siêng quét dọn, chớ để bám bụi trần), chẳng buông xuống! Huệ Năng đại sư đã buông xuống. Nay chúng ta thật sự mong thành tựu, chẳng có gì khác! Nếu quý vị không chịu buông xuống, dầu quý vị tu hành ba trăm năm, vẫn là phàm phu! Dầu tu ba đại A-tăng-kỳ kiếp, vẫn là phàm phu. Do đó, nếu muốn thật sự thành tựu, chẳng thể không buông xuống!

Đại thần có sức ảnh hưởng rất to. Ông ta muốn làm ác hay làm lành, đúng là dễ như lật bàn tay! Quý vị xem Liễu Phàm Tứ Huán, khi tiên sinh Liễu Phàm còn đang là Tú Tài, phát nguyện làm ba ngàn việc thiện, mười năm mới viên mãn! Sau đây, ông ta làm Tri Huyện của huyện Bảo Trì, tức huyện trưởng như trong hiện thời, phát nguyện mong làm một vạn điều thiện, do một ý niệm bền viên mãn. Đấy là gì? Ông ta có quyền. Việc thiện của ông ta là gì? Giảm tô! Nông dân huyện Bảo Trì phải nộp tô rất nặng. Ông cho giảm một nửa, nông dân trong cả huyện đều được lợi ích, đều có lợi, mà nông dân trong huyện không phải chỉ là một vạn người. Quý vị thấy do một mạng lệnh, một văn kiện mà một vạn điều thiện được viên mãn. Nếu ông ta chẳng làm Tri Huyện, có thể là một vạn thiện sự ông ta làm suốt đời không xong! Quý vị thấy, mở đầu là ba ngàn việc thiện, mười năm mới hoàn thành. Lần thứ hai, lại hứa nguyện, làm ba ngàn điều thiện để cầu công danh, cả nhà cùng nhau làm, bốn năm hoàn thành. Có lúc một ngày làm được mười mấy việc thiện. Chẳng có ngày nào không hành thiện sự! Vì thế, đại thần muốn làm thì quá đơn giản. Một chánh sách, một động tác của ông ta là thiện, sẽ ảnh hưởng cả nước. Quý vị nói xem, chuyện này dễ dàng lắm hay không? Nếu tạo ác thì cũng là như thế, cũng to tát ngàn ấy. Một chánh sách bất thiện, người trong cả nước đều mắc hại, tội lỗi to lớn. Chúng ta chớ nên không biết điều này!

Trước kia, đối với người đọc sách, đường tiến thân duy nhất của người đọc sách là làm quan. Người thật sự có đức hạnh, làm quan nhằm mục đích nào? Tích đức tu thiện dễ dàng! Tại Trung Hoa, nhân vật điển hình được Ấn Quang đại sư luôn tán thán, tôn sùng là tiên sinh Phạm Trọng Yêm. Ông ta là người đời Tống, làm đến Tể Tướng, làm nguyên soái, hằng ngày làm việc thiện, ảnh hưởng quá to lớn. Mãi cho đến hiện thời, gia đạo [họ Phạm] chẳng suy, đời đời đều có hiền nhân, tổ tông có đức. Đức là gì? Giáo hóa. Đối với giáo huấn của tổ tông, người

đòi sau đòi đòi kiếp kiếp đều có thể tuân thủ, hành theo. Từ chỗ này, chúng ta có thể lãnh hội giáo dục. Trong giáo dục, quan trọng nhất là gia giáo. Trong gia giáo, quan trọng nhất là thân giáo, [tức là] tự mình lấy thân làm gương, con cái của quý vị nhìn vào, đều học theo. Con cái làm giống như quý vị, thế hệ con cháu kế đó sẽ học theo, đòi đòi kiếp kiếp đều tuân theo, chẳng dám biến đổi. Vì thế, đây là một tấm gương tốt nhất cho hàng đại thần, niệm nào cũng vì nước nhà mà suy nghĩ, nghĩ đến nhân dân, chẳng có niệm nào vì chính mình!

Nói thật ra, Phạm Trọng Yêm là người thiện căn sâu dày, nhà cửa chẳng giàu có, cũng rất nghèo nàn, là chàng tú tài nghèo kiết xác! Thuở niên thiếu, ông gặp một thầy bói, mấy người [bạn học] cùng nhau kiếm một thầy bói để tiên đoán số mạng. Trọng Yêm hỏi thầy bói: “Thầy hãy tính xem, trong tương lai, tôi có thể làm Tể Tướng hay không?” Thầy bói nghe xong cười rộ: “Khẩu khí của anh thật chẳng nhỏ!” Bị thầy tướng số cười, Trọng Yêm lập tức sửa giọng, hỏi: “VẬY thì thầy tính giùm tôi, tôi có thể làm thầy thuốc hay không?” Thầy bói cảm thấy rất lạ lùng: “Sao anh lại từ Tể Tướng ngay lập tức rơi tuột xuống thành thầy lang, nghĩa là sao?” Ông ta bèn thưa: “Chỉ có Tể Tướng và thầy lang là có thể cứu người khác”. Thầy bói nghe xong, đáp: “Anh là một vị Tể Tướng thật sự”, bị cảm động hết sức. Do đó, có thể biết, [Phạm Trọng Yêm] từ thuở bé đã khởi tâm động niệm lợi ích chúng sanh, chẳng vì chính mình. Về sau, ông ta thật sự làm Tể Tướng, là tấm gương cho những vị đại thần. Cứu quốc gia, cứu dân tộc, hiện thời nói “cứu toàn thể thế giới”, cần nhờ vào gì? Kinh tế, công thương nghiệp, khoa học kỹ thuật có được hay chẳng? Hiện thời, liều mạng phát triển theo các phương hướng ấy, khiến cho toàn cầu rối động, bất an. Đại thần có tầm nhìn xa, có trí huệ, sẽ thấy rõ ràng.

Ba mươi năm trước, tiến sĩ Thang Ân Tỷ (Toynbee) đã có nói, ông nói câu ấy chẳng bao lâu bèn qua đời. Khi đó, ông đã tám mươi lăm tuổi, hình như ông ta qua đời lúc tám mươi sáu tuổi. Ông nói “*khoa học kỹ thuật hiện thời đã đạt đến tột đỉnh*”, chẳng biết ba mươi năm sau, khoa học kỹ thuật tăng tấn mạnh mẽ; nhưng ông đã nói một câu: “*Mỗi lần tiến bộ đều phải trả giá đau đớn, thâm trầm!*” Sáng hôm nay, có một đồng học kể với tôi, người phát minh cell phone (hiện thời mọi người đều dùng cell phone) đã nghiêm trọng cảnh cáo: Thường mang cell phone trên người, thường xuyên sử dụng nó, sẽ hết sức bất lợi cho sức khỏe. Thường xuyên dùng cell phone, năm năm thì toàn thể thần kinh sẽ bị tê liệt, lại còn dễ dẫn đến bệnh ung thư. Ông ta khuyên tốt nhất là đừng đeo trên người. Phụ nữ đựng trong bóp xách tay, nam giới thì tốt nhất là đặt trong túi đựng hồ sơ, đừng đeo trên người. Thứ này phát sóng rất mạnh, thường xuyên đeo trên người sẽ quấy nhiễu nội tạng của quý vị. Đã thế, tốt nhất là đừng sử dụng hơn một phút. Đúng là khi bắt đầu dĩ, quý vị mới sử dụng nó. Lâu hơn một phút, sẽ gây tổn thương cho tế bào nơi thân quý vị. Tôi cảm thấy đó là lương tâm của người sáng chế cell phone đã phát hiện!

Quý vị thấy, đó là khoa học tiến bộ, chúng ta nghĩ đến lời tiến sĩ Thang Ân Tỷ đã nói: “*Trả giá đau đớn, thâm trầm*”. Kẻ thường dùng cell phone đoán mạng! Lẽ ra quý vị vốn có thể sống đến chín mươi tuổi, có thể là sáu mươi tuổi quý vị

đã xong đời, phải trả giá bằng ba mươi năm sanh mạng, cái được chẳng bù nổi cái mất! Bởi lẽ, đối với mỗi thứ được phát minh trong hiện thời, nhân loại đều phải trả giá bằng sự hy sinh đau đớn, thâm trầm. Giống như hiện thời công nghiệp phát triển, không khí bị ô nhiễm khiến cho con người chẳng trông thấy trời xanh, mây trắng. Hằng ngày sống trong bầu không khí ô nhiễm, thấy đều bị giảm thiểu thọ mạng, đó là cội nguồn đem lại bệnh tật nghiêm trọng. Có thể giải quyết vấn đề này hay không? Vấn đề ở chỗ chế tạo! Công thương nghiệp, khoa học kỹ thuật hằng ngày tạo ra vấn đề cho nhân loại. Tạo ra những vấn đề gì vậy? Tạo thành vấn đề thúc đẩy chuyện tận thế xảy đến nhanh hơn, những điều này toàn là do các nhà khoa học nói, do tiến sĩ Thang Ân Tử nói, nhân loại trên địa cầu sẽ bị tiêu diệt hoàn toàn, phải trả bằng cái giá ấy! Vì thế, đây chẳng phải là thiện, mà là ác. Người hiện thời coi ác là thiện, coi thiện là ác, điên đảo! Người có đại trí huệ mới có thể nhìn ra, mới có thể thấy rõ ràng, minh bạch! Thật sự thiện là gì? Giáo dục. Nội dung của giáo dục là gì? Luân lý, đạo đức, nhân quả, trí huệ. Đây là chân thiện, đây là thuần thiện.

Người trong quá khứ làm như vậy, họ sống trong chân thiện và thuần thiện. Trong ấy có chân lạc, có sự hưởng thụ chân thật. Một người làm thì một người đạt được, hai người làm thì hai người đạt được. Người một nhà làm thì người một nhà đạt được. Người trong một nước làm được thì người trong một nước đạt được. Các đồng học mỗi ngày đến nghe kinh Hoa Nghiêm, vì sao phải đến nghe? Thiện pháp. Xác thực là từng câu từng chữ của Hoa Nghiêm đều trọn đủ luân lý, đạo đức, nhân quả, trí huệ. Có đồng học đã nói với tôi, nghe kinh hữu dụng lắm! Có thể dùng vào cuộc sống hằng ngày, có thể dùng trong công việc, rất có thọ dụng! Thật sự có thể thọ dụng, [tức là] quý vị chẳng uổng công nghe! Hằng ngày chúng ta học tập, tiên sinh Phương Đông Mỹ trước kia đã dạy tôi điều này: "*Học Phật là sự hưởng thụ cao nhất trong đời người*". Tôi đã đạt được, đầu một ngày cũng chẳng thể lơ lửng. Vì sao? Lạc thọ! Không Tử bảo: "*Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ?*" (Học rồi thường xuyên tập luyện, cũng chẳng vui sao?) Sự hỷ duyệt từ trong nội tâm tuôn ra, chẳng đến từ bên ngoài. Đây là Tánh Đức từ trong tự tánh tự nhiên lưu lộ. Đồng thời cũng có thể giúp đỡ người khác, tự hành vốn là hóa tha, tự hành và hóa tha là một, chẳng hai!

Thứ tốt đẹp như thế, nói thật thà, người thế gian chẳng nhận biết. Tôi thuở đầu cũng không nhận biết, thầy Phương nhận biết, thầy giới thiệu, tôi mới hiểu ra. Chương Gia đại sư đã nhận biết, mới dạy cho tôi phương pháp tu học, phương pháp khế nhập. Đây là thiện thư bậc nhất trong thiên hạ, là thiện pháp bậc nhất trong thiên hạ! Tại Trung Hoa, lịch đại đế vương tôn sùng, lịch đại đế vương hoàng dương; do đó, phước báo của họ to ngàn ấy, lâu dài ngàn ấy. Nếu đến đời hoàng đế nào phản đối, chẳng cần thứ này, chánh quyền của ông ta sẽ bị kết thúc. Nếu chư vị nhìn vào lịch sử, sẽ thấy các đế vương cuối mỗi triều đại, đều chẳng cần đến luân lý, đạo đức, nhân quả, trí huệ, họ muốn làm chuyện gì? Theo chủ nghĩa hưởng lạc, hoàn toàn trái nghịch Tánh Đức, vương triều của họ sẽ bị kẻ khác đoạt mất, thay thế. Lịch sử có thể làm chứng! Nói theo quy mô nhỏ hơn thì là trong một nhà. Gia đình quý vị hưng thịnh hay suy bại tùy thuộc sự giáo dục

của quý vị đối với người trong một nhà. Có thể nói giáo dục truyền thống của Trung Hoa là luân lý, đạo đức, nhân quả, trí huệ. Trí huệ là Phật giáo, nay chúng ta cũng có thể nói là tôn giáo, tôn giáo là giáo dục trí huệ. Trong ấy, đương nhiên là có luân lý, đạo đức, nhân quả được gộp vào đó. Hãy khéo học tập, y giáo phụng hành, gia hòa vạn sự hưng. Đại thần đề xướng sẽ tích tập vô lượng phước. Nếu đại thần chướng ngại, sẽ là vô lượng làm lỗi!

Chướng ngại giáo học, chướng ngại chánh pháp lưu thông, quả báo là gì? Trong giới kinh đã dạy rõ ràng. Trừ quả báo bất thiện ra, tức là ngoài quả báo trong tam đồ ra, sẽ là đời đời kiếp kiếp ngu si. Ngu si thì bất luận ở trong đường nào, sẽ đều phải chịu khổ, chịu nạn, chẳng có trí huệ! Chúng ta chớ nên không cảnh giác điều này! Trong phần trước, chúng tôi đã nêu ra chuyện được nói trong kinh Phát Khởi Bồ Tát Thủ Thắng Chí Nhạo: Chướng ngại hoằng pháp, phá hoại đạo tràng hoằng pháp, quả báo ở trong địa ngục. Sau khi lìa khỏi địa ngục, sẽ sanh vào ngạ quỷ đạo, sanh vào súc sanh đạo, rồi sanh vào nhân đạo, thấy đều là ngu si, chẳng có trí huệ. Đây là gì? Dư báo. Dầu được tiếp xúc chánh pháp, người ấy chẳng có năng lực tiếp nhận. Quý vị nghĩ xem, phải huân tập thời gian dài lâu ngàn ấy, người ấy mới dần dần hiểu minh bạch, mới có thể hiểu nổi, chẳng phải là chuyện dễ dàng! Khi quý vị tạo tác ác nghiệp thì rất đơn giản, rất dễ dàng, thực hiện dễ ợt! Quả báo hiện tiền sẽ kinh khủng lắm!

Do vậy, đối với nghiệp nhân quả báo thiện ác, nhất định phải hiểu rõ ràng, nhất định phải hiểu rành rẽ, quý vị sẽ có thể thực hiện rất nghiêm túc, rất nghiêm túc nỗ lực tu phước, quý vị tận tâm tận lực giới thiệu những thiện pháp ấy cho người khác. Thời đại hiện tại khó khăn hơn xưa kia. Tuy khó, chớ sợ! Chỉ cần người ta có thể nghe lọt tai, có thể tiếp nhận, bèn giới thiệu. Họ chẳng thể tiếp nhận, chớ nên miễn cưỡng. Nói chung, khiến cho kẻ khác sanh tâm hoan hỷ. Họ có thể tiếp nhận điều gì, quý vị sẽ giới thiệu điều ấy. [Điều gì] họ chẳng thể tiếp nhận, đừng nói với họ. Cư xử cùng hết thấy chúng sanh đều đại hoan hỷ. Tâm của chính mình ngày càng thanh tịnh, trí huệ ngày càng sáng suốt, sáng suốt đến mức có thể thấy thấu suốt đời trước, kiếp sau, lẽ nào quý vị chẳng vui sướng?

Nói thật ra, con người chớ nên có tâm tham. Người sống trong thế gian, nhu cầu trong một đời rất hữu hạn. Nhu cầu trong một ngày cũng rất hữu hạn, quý vị một ngày có thể ăn bao nhiêu? Quý vị có thể hưởng thụ bao nhiêu? Nói thật thà, về phương diện vật chất cũng bất quá ngày ăn ba bữa, đêm nằm [chiếm chỗ] sáu thước! Dầu giường to đến mấy đi nữa, cũng chẳng hơn sáu thước dài, hai thước rộng, quý vị còn có thể phóng to thân thể hơn nữa chẳng? Chẳng thể nào có chuyện đó! Vì thế, chỉ cần thật sự hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch, quý vị mới biết cuộc sống càng đơn giản càng khỏe mạnh, cuộc sống càng đơn giản càng sung sướng. Trong một đời người, thật sự đạt đến “chẳng có phiền não, chẳng có lo âu, chẳng có vướng mắc, chẳng có sức ép”, quý vị nói xem, có vui sướng lắm hay không? Đừng thấy những kẻ phú quý [rồi ham chuộng], tuy họ phú quý, chẳng vui sướng. Phú quý mà chẳng vui sướng, chẳng bằng nghèo nàn mà sung sướng! Điều này rất hiện thực. Bần cùng mà sung sướng, thứ gì cũng đều chẳng

có, suốt đời sống rất hạnh phúc, rất sung sướng, đây là rất mỹ mãn. Tuyệt đối chẳng phải là do có địa vị, quyền thế, của cải, chẳng liên quan đến những thứ đó!

Thật sự vui sướng là đọc sách. Đối với kẻ chẳng đọc sách, niềm vui do đọc sách thì họ có nằm mộng vẫn chẳng mơ được. Quý vị nói với họ kiểu nào đi nữa, họ vẫn nghe chẳng hiểu. Vì sao? Họ chưa từng đọc sách, chẳng biết đến niềm vui do đọc sách. Một khi đã nếm niềm vui đọc sách rồi, thứ gì cũng đều buông xuống. Giống như Thích Ca Mâu Ni Phật, [ngôi vị] đế vương cũng chẳng màng. Ngài An Thế Cao làm hoàng đế nửa năm, chẳng muốn làm nữa, xuất gia. Vì sao? So với sự vui sướng ấy, [xuất gia mới là] thật sự hưởng thụ. Thầy Phương nói “*sự hưởng thụ cao nhất trong đời người*”, chẳng phải là đế vương, chẳng phải là của cải, chẳng phải là quyền thế. Sự hưởng thụ cao nhất trong đời người là đọc sách, trí huệ. Nói rộng ra, sẽ là luân lý, đạo đức, nhân quả, trí huệ. Đây là sự hưởng thụ cao nhất trong đời người. Chẳng khế nhập cảnh giới thì sẽ không được!

Trong Luận Ngữ, phu tử đã nói hay lắm: “*Học rồi thường xuyên tập luyện, cũng chẳng vui sao?*” (Học rồi thường xuyên tập luyện, cũng chẳng vui sao?) Đây là tự mình hưởng thụ, tức là sự hưởng thụ cao nhất trong đời người như Phương tiên sinh đã nói. “*Hữu bằng tự viễn phương lai, bất diệc lạc hồ?*” (Có bạn từ phương xa đến, cũng chẳng vui sao?), sự hưởng thụ ấy khá lớn, ta cùng hưởng sự hưởng thụ cao nhất với các bạn bè chí đồng đạo hợp. Đương nhiên kẻ chí đồng đạo hợp chẳng nhiều! Chẳng nhiều, không sao hết! Ba người, năm người, mười người, tám người đủ rồi! Một người trong một đời gặp gỡ kẻ tri kỷ, cố nhân nói là quý vị đã chẳng sống uổng phí, sanh mạng của quý vị có giá trị, có ý nghĩa. Nếu suốt đời chẳng gặp tri kỷ nào, người ấy rất cô đơn, rất đáng thương, đây đều là lời thật.

Chúng ta hiểu đạo lý này, trông thấy đại thân, biết đại thân tu phước hết sức thuận tiện. Nay chúng ta tuy chẳng thuộc địa vị đại thân, nhưng trong hiện tại, khoa học kỹ thuật phát triển, thông tin phát triển, chúng ta tu phước, tu đại phước dễ hơn người xưa quá nhiều! Vì thế, tôi thường khuyên người khác, dạy họ, tốt nhất là làm đĩa CD. Giống như trong hiện thời, tôi thường khuyên lớn người khác, Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp Đạo, Liễu Phàm Tứ Huấn, Cảm Ứng Thiên, chúng ta có thể làm được hay không? Có thể! Chúng ta đọc tụng, làm thành CD, có âm thanh, chẳng cần phải có hình tượng con người, có chữ hiện lên màn hình, đây là “sách nói”, hướng dẫn người khác niệm, [đây là] chuyện tốt đẹp! Chuyện này phí tổn rất thấp, in một quyển sách phải tốn không ít tiền. Làm một đĩa CD rất rẻ! Ta có thể làm mười đĩa, làm một trăm đĩa, làm một ngàn đĩa để lưu thông khắp nơi tặng cho kẻ khác. Đây là “*tập hành chúng thiện*”, dễ dàng, vì sao chẳng làm?

Hiện thời, làm kiểu này thuận tiện nhất, vì người hiện thời chẳng thích đọc sách, mà thích xem TV. Xem người trong TV chẳng có ý nghĩa chi hết, không bằng xem văn tự. Có âm thanh, có văn tự, chính mình có thể đọc theo, người một nhà có thể đọc theo. Trong công ty, hãng xưởng, cửa hiệu của quý vị, công nhân viên chức của quý vị có thể đọc theo. Lúc làm việc chẳng thể đọc, chẳng hạn như lúc ăn cơm, trong nhà ăn có thể phát ra để đọc theo, lúc nghỉ ngơi có thể đọc theo. Buổi tối, khi về nhà, đừng xem TV, TV là ô nhiễm, hãy mở đĩa CD ấy để đọc,

tăng tấn đức hạnh, tăng trưởng trí huệ của chính mình, hữu ích rất lớn trong việc tiêu trừ tập khí phiền não. Hãy suy ngẫm chuyện này, đó có phải là “đại thân” đang thực hiện hay không? Đúng thế! Chúng ta cũng có thể làm. A! Nay đã hết thời gian rồi, hôm nay chúng tôi nói đến chỗ này!

Đại Phương Quảng Phật

Hoa Nghiêm Kinh

Phẩm thứ mười một

Tịnh Hạnh Phẩm

Phần 47 hết